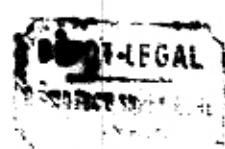


Năm thứ nhất — Số 6

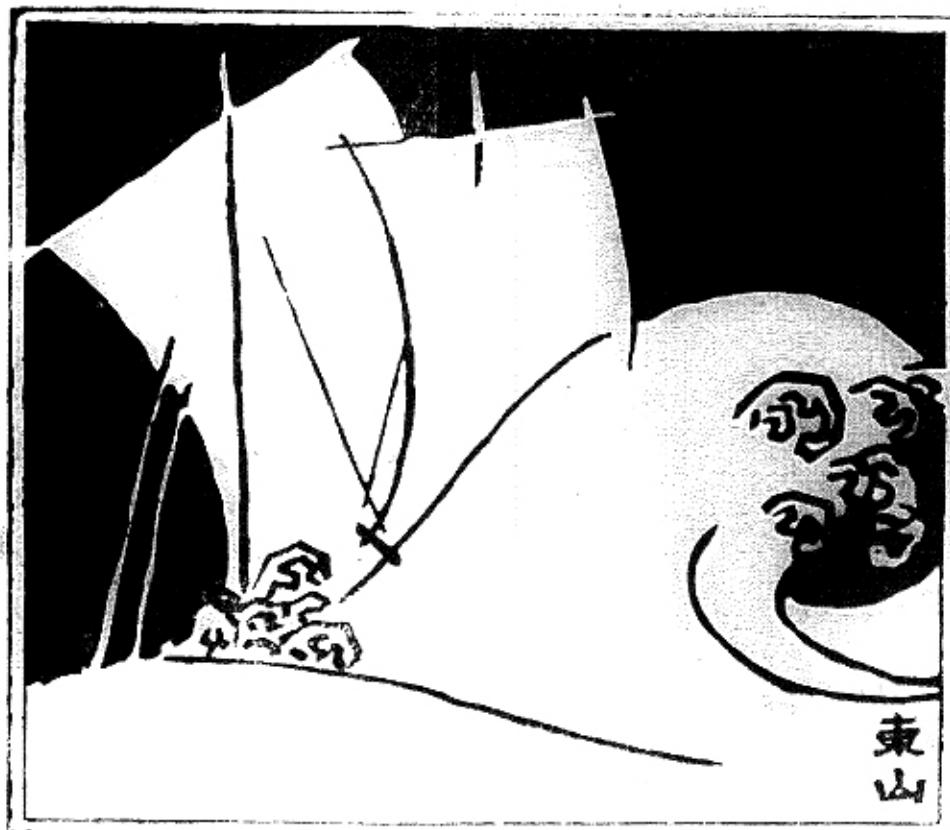


Ngày 21 Juillet 1932

Phoenix Journal

A 399

TUẦN BÁO



■ XUẤT BẢN NGÀY THỨ MÃM ■

TÒA SOẠN VÀ TRỊ-SỰ SỐ 4, Đường Carnot — HANOI

Giai nỗi: số 885

Giá bán: 0310

Các nhà thương lúa và phân đao ở Xã Hội
ta đã diễn cảm như : rặng ;

Sô Xe Dám bia của M. Louis CHÚC

Tùi mỗi sứ là xe taxi qua trung lục bát rồi
có thể tin cậy được ;

Vì Sô Xe là xe tay lái, thật là,
Chủ-nhân là người cẩn mẫn, lùi lùi, thật là,
ra công quan dốc, đơn, xe ngựa, và xe ô-tô sô Xe vẫn sầm hố.

Nên công việc rất chui chọt, nhanh chóng và đúng giờ không
hết để phục vụ nhanh bao giờ cả.

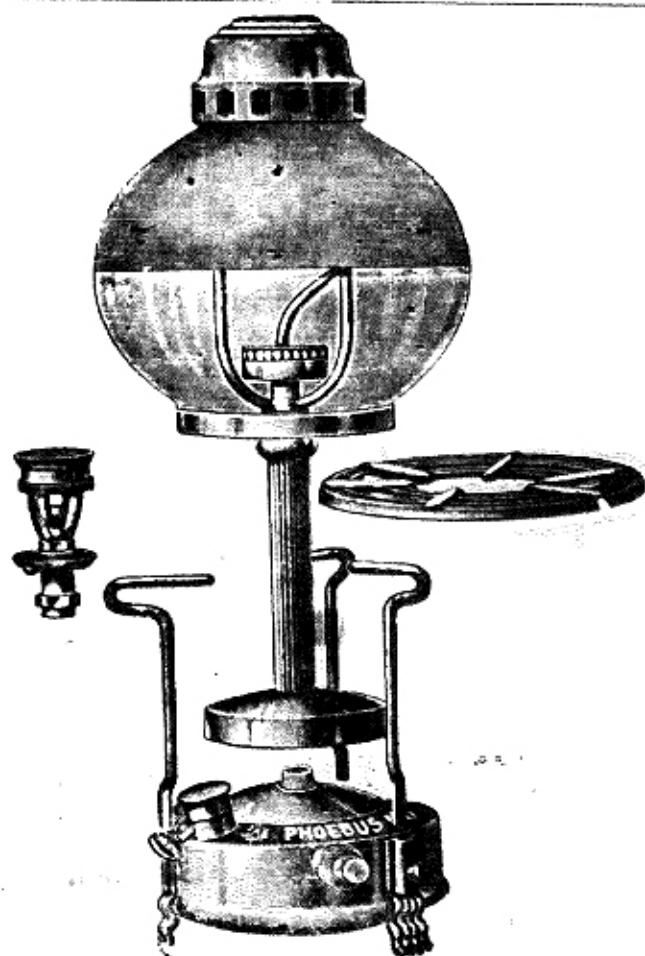
Sô Xe ở phố Tăng Cảnh, số 11, Điện Biên Phủ

LẠC - DƯƠNG

N° 83 RUE DE LA SOIE - HANOI



Tailleur et Soierie
Coupeur expérimenté
Tissus de bonne qualité
Prix fixe et Modere



THUYẾT HỒNG LỄ-SƯ

Tuấn Tú - Trâm - A. M. N. dịch



LỄ-SƯ

Ký tài bản cũ sửa lại dùng nguyên văn cũ có bài tựa rất
hay rất lời mấy ông đạo đức già, phản đối Sach Tuyết-Hồng
NAM-KÝ THỦ QUẢN xuất bản
17 Boulevard Francis Garnier HANOI

ĐÈN PHOEBUS

Vừa là đèn thắp sáng tối 300 bougies
Vừa là đèn để đun nấu. Lại có thể chế
thành đèn sưởi được.

THẮP BẰNG DẦU HỎA (Pétrole)

Nếu thiếu dầu hỏa, dùng toàn dầu sắng (Essence)
càng hay. Đèn cả dùng dầu hỏa và dầu sắng pha
với nhau cũng được.

Toàn bằng đồng mạ kẽm, kiểu cục nhỏ vừa là đèn để ban
vua là đèn treo, bền chắc mà các cơ quan lại cục đơn giản,
không nặng phải chữa, như các đèn khác. Mưa to gió lớn
cũng không tắt. Ruồi mồi sâu bò không bay vào được.
Tuy sáng tối 300 bougies mà không tốn dầu bằng một ngọn
đèn 20 lighes. Mùa hè thường phai ngồi chơi cũng ăn cơm
tối ở ngoài sân, ngoài vườn, hoặc di nghỉ mát ở bờ bờ
hay núi cao có nhiều gió và nhiều loài cào-cào, châu-chấu
mà dùng đèn PHOEBUS thì rất tiện. Bán buôn và bán lẻ
tại hiệu;

ĐẶNG - THI - LIỀN

Đại lý độc quyền khắp Đông-Pháp

25, Phố hàng Trống Hanoi - Giây nối 795

CÁC VỎ KỊCH VÀ CÁI NẠN PHỤ-NỮ QUYỀN-SINH

Các vỏ kịch hiện thời có liên-lạc tới sự quyền-sinh của phụ-nữ chăng? Cái nạn phụ-nữ quyền-sinh có làm ý-tưởng chủ-yếu cho các vỏ kịch hiện thời chăng? Cái đó không rõ. Chỉ biết trong vòng mươi năm nay, dân bà Annam tự-tử cõng nhiều, mà các vỏ kịch dùng tới sự tự-tử của dân bà Annam viết ra cũng lắm.

Đó là cái kết quả của sự liên-hợp hai văn hóa mới cũ?

Đó là món bồi thường của nền văn minh tàn tiễn?

Văn-minh Hy-La vượt Đại-Dương sang tới Á-Đông khi lọt vào bộ óc mơn-mòn của phụ-nữ Việt-Nam thì hình như chỉ còn lại một hàng chữ: « Tự do... tảng mạn... » Song chữ « Tự Do » đó chỉ là một chữ viết bằng phán trắc trên mặt cái bảng đèn luân lý, chẳng bao lâu mà bị sôu nhòa. Thành thử kết cục luân-lý cũ thường vẫn thắt tự-do mới. Vài thời cái nạn phụ-nữ quyền-sinh chỉ là chiến-lợi phẩm của luân-lý đặc thăng. Trước thời tảng mạn, tảng mạn quá sau hối hận, lại đạo đức, đạo đức quá, thấy mình, hay tưởng mình quá phạm tội luân thường và không đáng hưởng hạnh phúc sống ở dương gian: thôi chỉ còn lấy cái chết để cứu vớt lại danh-dự!

Danh-dự!... Danh-dự là cái gì mà phải bỏ cả một đời người ra mới có thể đổi lấy được?... Nhưng hãy quay lại « dân cừu của ta » đã, tôi muốn nói vỏ kịch, vỏ bi-kịch vừa diễn tại nhà Hát-Tây mà trong đó tác giả đã đả động tới danh-dự của phụ-nữ:

Hai bạn, một trai, một gái. — Chứ bạn dày tác giả dùng nghĩa rất rộng, chứ không phải nhân tình nhân ngãi gì đâu. Rồi thi bạn trai sang Pháp, bạn gái ở nhà lấy chồng, một ông tham... Rồi thi bạn trai thi đậu cử nhân về nước, đến thăm bạn gái (chỉ thăm thôi chứ không có gì khác). Khi bà tham cùng em gái chồng tiền ông cứ ra đến cửa thi bắt gặp ông tham về... Sự gặp chồng đó tức là cái « mầm » tự-tử của bà tham, mà là cái tình liết chủ yếu của vỏ kịch, của vỏ bi-kịch. Cô em chồng muốn bảo toàn « danh-dự » cho chí đâu, nhận với anh rằng ông cứ là bạn mình. Ông tham muốn bảo toàn « danh-dự » cho gia đình, biến thơ thú với chồng chưa cưới của em rằng em gái mình có nhân tình và không đáng làm người bạn trai năm trinh tiết. Bà tham muốn bảo toàn « danh-dự » cho em chồng, cho chồng và cho mình liền deo đầu xuồng nước hờ-tự-tử.

Một tràng « danh-dự » bị tiêu diệt, duyên cớ chỉ bởi một người bạn xưa đến thăm một người thiếu phụ có chồng, mà trong khi hai người chuyện trò lại có cô em chồng ngồi bên cạnh! Thì sao không nói phăng với chồng rằng người ấy là bạn trẻ của mình khi xưa? Nói chuyện giữa bạn ngày trong phòng khách với một người bạn cũ thi đã có tội gì? Song nếu thế, tác giả lại không thể dùng được sự tự-tử, nếu thế, vỏ kịch sẽ không thể là một vỏ bi-kịch được. Bi-kịch phải có tự-tử.

Nhưng ta cũng không nên chê soạn-giả đã giải nghĩa lờ mờ chữ « danh-dự »: một số đông phụ-nữ trong xã hội ta, họ vẫn hiểu lờ mờ như thế cả. Soạn giả chỉ là một

nhà tâm-lý học đã dùng vũ kinh để mô tả sự hiếu làm ấy ở trên sân khấu đó thôi. Vả danh dự cũng mỗi nước, mỗi đẳng cấp, mỗi hạng người hiếu riêng một cách. Hai người Nhật trong khi lên thang gác vỗ tay đánh dunding kiêm vào nhau, mà họ cho là một sự mất danh dự thì sao? Mà họ tuốt ngay gươm ra tự tử tại sao?

Vâng các bà trọng danh dự. Đó là một sự rất đáng khen Song còn một sự đáng quý hơn, đang đặt lên trên danh dự : « ấy là bón phản ».

Tôi xin tạm từ giã vũ kinh mà mở lời một bài đoán thiên tiêu thuyết của Tchya, “ Cái Rõ Bóng ”: Lê sinh chẳng muôn sống ra hò Hoàn-Kiếm tự tử. Bóng thấy trong đám cỏ có cái rõ bóng đựng một đứa con mới đẻ : sự chết gấp sự sống. Lòng thương nhân loại, cái nhân loại bé nhỏ, hèn yếu, khốn nạn như vừa lọt vào trong trái tim của anh chàng đời. Mà đứng trước sự sống anh chàng quên hẳn sự chết. Cái rõ bóng đó há chẳng phải

trời đã đặt đầy đủ ngang đường quyền sinh của Lê-Sinh ? Thằng bé con nó có quay ở trong cái rõ bóng há chẳng phải nó thi thầm với lương tâm Lê-Sinh rằng : dù ta không đến đâu, vẫn có người còn khỏe hơn ta, dù cái đời ta vui vỵ, đến đâu cũng khốn đến đâu, ta vẫn có thể, ta vẫn phải sống để cứu giúp anh em còn cùng khốn hơn ta : Thế là đứa bài nhí sắp chết kia đã cứu Lê-Sinh khỏi chết, mà Lê-Sinh suýt chết đã nuôi sống đứa bài nhí khốn nạn... Cao thượng thay ! cái triết lý của sự tương liên, tương ái !

Vậy thì trước khi quyền sinh, ta hãy tìm xem có đứa bài nhí nào để cứu không, có còn người khốn nạn nào để giúp không, có còn chỗ thương nào để buộc cho nhân loại không, ta sẽ thấy rằng đâu ta sống đến mấy trăm tuổi, các việc ta nên làm vẫn chưa hết.

PHONG HÓA

Sắp có thế giới chiến tranh chăng ?

Có vài người thử thời cho rằng không thể xảy ra cuộc Nga-Nhật chiến tranh được, nhưng dư luận thì đoán quả quyết rằng nai nước ấy khó lòng mà tránh khỏi sự chém giết, và bấy giờ Nga không muốn có chiến tranh và cố hết sức giữ thái độ hoà bình, vì không muốn sự bang giao quyết liệt bắt phải nhẳng bỏ các chương trình đương thi hành và đã định. Song hy vọng của nước Nga và chí nguyên của nước Nhật không thể điều hòa với nhau được. Bắc Mãn-Châu đang bị bao bọc trong lán không khí nặng nề ngày nay, mà nếu quân Nhật phảit vào đất nước Nga, thì quân Sô viết

chẳng được dừng cùi g phải dùng vũ và trận Nga-Nhật sẽ thành ngay một cuộc thế giới chiến tranh.

Người Nhật có thực hiểu chiến chăng ? Nền kinh tế có sung túc để tự cấp binh nhu chăng ? Sau trận mới rồi, nước Nhật liệu rời cái nguy hiểm của sự dụng vũ ở đất Á Đông về phương diện luận lý chăng ?

Nhưng có lẽ chính vì vẫn để luận lý nên nước Nhật mới muốn đánh nước Nga ; nước Nhật cho rằng cái mục đích săn lược của mình, thế giới sẽ nhận làm là mục đích đối phó với cảnh công-sản, và sẽ để cho mình tự do

hành động ở Viễn-Đông, mà có lẽ nhiều nước ở Châu Âu lại vào hùa với mình nữa.

Dù chí nguyên của nước Nhật có không thực thế thì sự ngoại giao của nước ấy cũng vẫn không thay đổi mà nếu có không xảy ra cuộc Nhật-Nga chiến-tranh ở Bắc-Mãn, thì nước Nhật cũng chẳng tránh khỏi được cuộc mâu thuẫn với một nước khác. Vì kết quả sự ngoại giao của nước Nhật ở Mãn-Châu nguy hiểm cho nền thương-nại và enclave Hòa binh của nhà gör. Đã p稻 với cuộc sung đột mới rồi, sự thất-bại của hội quốc liên thực ra một điều đáng tiếc ở trong lịch sử đương kim.

Thực ra, nước Nhật theo đuổi ở Mãn-Châu một công cuộc rất khó khăn. Các nhà cầm quyền Nhật Bản phỏng đoán phải mất ba năm vì 10 vạn quân mới có

ĐỊNH CHINH PHỤC được đặt Mãn Châu.

Ông Saito, ủy viên Nhật Bản tại hội Quốc-Liên nói phải 10 năm và 50 vạn người. Hai con số ấy có lẽ đúng hơn. Thị gươong cũ còn kia : Sự chinh-phục Nam Phi-Châu đã tốn cho người Anh 30 vạn quân trong 3 năm ; nước Mỹ đã bao 5 vạn quân trong hai năm mới bình định được Phi-Luật Tân. Còn nước Ái-Nhĩ-Lan thì quân Anh chết quá 5 vạn mà vẫn không chinh phục được.

Mãn-Châu xa Nhật, diện tích rộng bằng cả nước Pháp với nước Đức hợp lại, dân số có tới 30 triệu người có lòng dè kháng người Nhật. Lại là một xứ nhiều rừng, núi và đồng điền, không lợi cho sự dụng binh, mà nước Nhật nếu không dụng võ lực thì không thu phục nổi Mãn-Châu.

MUÔN KHỎI CHÂU VÀO LỌ!

Nên dùng

THUỐC CAI
SỐ 39

Gía

0,60

TU-

NGỌC-

LIEN

78 HÀNG BÔNG HANOI

Và lại nêu nay mai nước Trung Hoa mất hết hy-vọng và tương lai đảng Quốc dân thi thế nào rồi cũng nói lên một đảng Quốc dân nữa lại mạnh hơn, từng trải cuộc đời hơn. Mà nếu cuộc giao-lẽ hiện thời cứ găng mãi thì chủ nghĩa cộng-sản sẽ tràn vào khắp nước Trung Hoa. Đó là sự không hay cho nước Nhật, dù chi nguyễn của nước Nhật chống với cộng-sản là muốn mua chuộc tình thân ái của thế giới.

Kết quả trận Nhật Nga sẽ ra sao ? Nếu Nga thắng, thì chủ nghĩa cộng-sản sẽ lan rộng ra máu chóng lẹ thường, nước Nga với nước Trung Hoa ở ngay cửa ngõ Án Độ, thì sự đặc thắng, ấy sẽ không phải là một sự không có quan hệ cho nước Anh. Nếu Nhật thắng, thì phỏng Nhật có chịu dừng binh chăng ? Liệu Nhật có không quay trái phá về cái dịch Hoa-Kỳ chăng ?

Và trong khi Nhật Nga đánh nhau, thì các nước láng giềng nước Nga sẽ nhận nước Nga có sự khó khăn ở Viễn Đông mà ngã tới sự lấn dồn, thành thử lại gây nên một cuộc đạn lửa ở nửa Châu Âu. Những sự nguy hiểm ấy có lẽ còn xa, song sự phỏng đoán thế nào cũng sẽ thành sự thực, nếu các cường quốc không chịu xuy xé kỹ lưỡng vấn đề Trung-Nhật mà để cho nước Nhật cù tự do hành hành ở đất Mãn Châu ; sau này phải chịu lấy trách nhiệm về sự thiệt thòi.

Liệt cường đứng trung-lập là đem ẩn nước Trung Hoa vào lòng nước Nga. Nước Trung hoa sẽ theo chủ nghĩa cộng sản, hoặc vì tình trạng trong nước hồn-dôn, hoặc vì nước Nga đặc-thắng hoặc vì thấy mình bị úc hiếp và không mong cậy vào đâu được thì liệu

theo nước cộng sản làng giềng. Nước Trung Hoa đã chán hối quốc-liên lắm rồi ! Nếu các liệt cường khác lại không cứu giúp nữa thì có lẽ Trung Hoa sẽ quay về Nga thục.

Ở Hoa Kỳ họ thường bàn rằng nếu Hoa-Thịnh-Đốn thừa nhận chính phủ Mạc-Tư-Khoa thì Nhật chưa dám thực hành cải chính sách hiện thời it, ra cũng không giám coi trận sâm-lực của mình là một cuộc tàn giáo chiến tranh đối phó với nước Nga Sô-Viết. Đề nước Nga đừng cù lặp như thế là sự nguy hiểm cho thế-giới. Nhưng cái phương kế công-hiệu nhất mà các cường quốc và nước Hoa Kỳ có thể dùng để hạn-chế sự sâm-lực kia là bảo cho nước Nhật biết rằng : nếu không thừa nhận quyền lực của bội quốc-liên thì liệt cường lập tức rời thành Đông Kinh. Nước Nhật thấy các nước mạnh ở thế giới đều không lán-hành thì hết ho-ho ngay.

Nhưng cho dẫu có làm tránh được việc sung đột hiện thời, dẫu không xảy ra cuộc Nga-Nhật chiến tranh, dẫu nước Trung Hoa có hết cái hy vọng theo chủ nghĩa cộng sản thì cũng chỉ có thể lui cái nạn thế giới chiến tranh mà thôi. Chủ cái chính sách của Nhật Bản ở Á-Châu thế nào rồi cũng giàn hoàn cầu tới một cuộc sung đột kinh tế rất ghê gớm. Lúc đó trên đất Hòa bình, dưới bóng cờ ba sắc này, liệu có tránh nổi cái nạn chiến chiến ?



HÀI VĂN

Phóng-cô Trinh-phụ Ngâm

LỜI THAN CỦA CHỊ EM

DƯỚI SÓM

Thùa trời đất nỗi cơn kinh tế,
Khách mả dào é-trê long dong.
Xanh kia sao ở chảng công.
Vì ai gây dựng phòng không, đèn
mờ.
Trống thương-mã như tờ im lồng,
Khởi Phú-dung đã băng ba giăng,
Mấy lần bón lầu lồng nhăng.
Đêm đêm định thảo cả rồng dem
cầm.
Đầu khâm-hiện âm thầm chuyên
cũ,
Áo bông bay xin rũ từ nay.

QUẦN-ĐỆ TÙ



Dây vợ băng chữ

Ý hẳn có nhiều cự ác khi xưa hay có thời đóng
đưa, nên các cự ác cảm gián mới làm bài «dây vợ
băng chữ» này. Nay xin thuật để độc giả nhận tâm :

Tao nô dàu nguyên có trên
thiên giới dưới đất hễ việc
gi tao không cùi cốt thì không tồn
còn, tao lấy may chura có từ con
tồn cháu, may dà ra điều lục sáu,
tam ba, trong già nhà, ngoài quốc
nước, mày ăo ở không có tiền
trước hâu sau may là loài ngưu
trâu, mả ngựa nơi nói đến thi
mày cự cựa nha răng, điều vò
chẳng may rằng hữu có mày thực
là loài khuyễn chó, đương đê,
phen này sao quyết cho mày qua
oè, lầu chay, dẫu mày có hái lây
quy quy, tao cũng không nói khứ
đi loi loi

N. D. TÔNG VIÊN thuật biên



NGƯỜI XƯA VÀ NGƯỜI NAY

Chàng Thúc-Sinh xưa theo
nghiêm đường mở ngôi hàng
Lâm-Tri. Chắc chàng cũng gặp
dịp buôn may, bán đắt, phát tài
nhieu nên chàng mới «dừng
mở» lui tới sớm bình-khang. Gặp
Kiều-Nhi là người dã sắc nước,
hương giòi lại phun chau nhả
ngọc, chàng với «mè tít» di
Khi rượu sớm, chè chua, chàng
nhận ra Kiều-Nhi tuy ở chốn
buôn hương, bán phấn mà chẳng
phải là người giò lá, chim cảnh.
Đã ưa vì nết lại say vì tình,
chàng quyết lòng dỗ Kiều-Nhi:
«dường sa chờ ngại Ngô Lão.»

Vợ chàng là Hoạn-Thúr biết
chàng vướng mồi thêm hoa, mâu
gheo nỗi lén «sùng sục». Nhưng
ghen thì ghen mà vẫn có cơ mưu,
quyền biến. Nàng thừa dịp chàng
còn đi đường bộ thì chay, sai
sắp ngay thuyền rồi lừa mặt
gia nhân, theo hải đạo di bắt
Kiều về. Trước nàng nhờ mẹ
đánh cho Kiều-Nhi ba chục ghẹp
vào phiến thị lý, đổi tên là Hoa-Nô
rồi nàng «sở mũi» lôi về nhà.
Chờ cho đến lúc chồng về nàng
mặt mang «di hai nò» ra hầu
rượu: «lâm cho trong thấy
nhỡn liền, cho người thám vấn
bán thuyền biết la.»

Hoạn-Thúr hành hạ Kiều-Nhi
thực dã đến nỗi: trước đánh
vào thân thể, sau đánh vào tinh-thần.
Kiều-Nhi mà cả đến Thúc-Lang nữa, hai người đều đau đớn
é chè, song cũng chẳng ai hé
rắng được nửa tiếng.

Cái tâm cơ của Hoạn-Thúr như
tôi dã nói ở một số báo trước
hơn người biế mày.

Tuy rồi ra Kiều-Nhi nhờ cậy
oai linh Tử-Hài có bắt được

Hoạn-Thúr định giết, song dấy 1
việc sau chừ ngay lúc bị hành hạ
Kiều-Nhi nào có chống cự được
chút nào.

*Chuyện Hoạn-Thúr ghen là
chuyện ngày xưa, cách đây đã
mấy trăm năm*



Ông thần-khoán tên là gì không
biết, mà mình lên mạn ngược
lên công việc. Ông ta là buồm kinh
tế kiêng hoàng mà ông vẫn có
tiền — ông giỏi thật — nên ông
mới di về sớm bình-khang
được. Đất Thăng long là nơi
văn-vật thiếu gì hoa biết nói
chuyên nghiệp bán cười. Trong
lúc tìm hoa, hỏi liêu, ông gặp
một «ả» — tiếc không rõ tên là
gì — cũng sắc nước, hương giòi,
cũng phun chau, nhả ngọc (phun
chau, nhả ngọc đây là hát những
câu chau ngọc chứ không phải
làm được những câu chau ngọc
đâu) ông kịp đem lòng ưa yểm.

Còn ô-tô kau dã nhiều, lốp ô-tô
mòn dã lắm, ông đã bao phen
tử chối ma thiêng, nước đòn bò
về nơi cảnh đẹp, người xinh để
hội diện cùng tình-nương. Càng
quen thuộc nết, càng dan díu
tình, ông đã dấp đem dóa danh
hoa nơi «Khám địa» về nhà.

Vợ ông dò biết. Tinh «sư-tử
Hà-dòng» dè ngồi im nhิèn ai
cướp sống chồng mìn đi được.
Bà thâu kuoan (vì không biết tên
nên phải gọi như thế) ghen, ghen
quá chả kịp nghĩ mưu, tìm kế gì
nữa. Gặp dịp chồng xuống chỗ
gần «bạch kiều» cbéa thù, chéa
lạc cùng linh-nương, bà theo bút
đi riob. Mái nhão dã iò : ông
chồng đương bà vai, quàng cồ

Đèn giời, đèn đất



Bàm quan lờn đèn giời soi xét cho chúng con được nhờ
Nhà ta chỉ có đèn đất

người san sẻ tấm yêu của mình, bà máu uất đã lên đến cõi Dầu chắng có gia-nhân nào theo sau cho bà lựa mặt sao đem dây tơ buộc chân nàng về bà cũng chắng cần. Phen này chỉ một mình ra tay cho biết sức nữ kiết, chắc bà nghĩ thế, nên bà vội sấn tay áo, dày cửa bước vào. Dưới đèn tỏ rạng, bà đem bết sức binh sinh ra túm lấy người yêu của chồng mà « choảng » cho một mẻ. Ông thầu-khoán lúc ấy lấy làm khó nghe: bên vợ cũng kinh, bên nhân tình cũng vái, ông dành rở bài võ « lầu mã », mặc ai chọn nghĩa, mặc ai bảo thù.

Vợ quan-viên danh có-dầu, có dầu đánh vợ quan-viên, một trường ác chiến trên trận thượng không phân Nam Bắc, chốn sa tràng chắng rõ Đông Tây.

Bà thầu-khoán « chờ có thân cũ một mình », lúc trước nhờ vì máu ghen nên hăng hái ra trận, nhưng lúc đã quần nhau mấy hợp rồi thì ôi thôi ! mảnh hồ nan dịch quần hồ. Nào có phái đầu là Lương-Hồng-Ngọc mà một mình cứ trăm người, nào có phái đầu là Phan-Lê-Hoa mà niệm chú di sơn đảo hải bắt đưa sao sέ tấm yêu, bà thầu-khoán có thể muốn thua. Một thao bùi hay một

chiếc guốc chẳng biết của địch tướng vò tinh đã làm bà loli coi người. Trên bãi sa tràng bì thầu-khoán thả cơ ngắt đi nầm đáy. Ông thầu-khoán chắng biết dã xa chạy, cao bay đến tận đâu mà chắng doi đến bà phu-nhài thua trận bị trọng thương.

Chuyện bà thầu-khoán ghen là chuyện ngày nay cách đây chừng vài ba tuần lễ.

Quan chức bay tio dến làm biên bản rồi bà thầu-khoán vào nhà thương, các cô dâu đánh vợ

quan-viên bị dẫn vào « nhà đá » chờ ngày ra toà.

Vợ vào nhà thương, nhân tình bị giam. Ông thầu-khoán mạn ngược trốn đi đâu mất có bay chặng đồng nỗi ?

III

Hoạn-Thư ghen, ghen đáo để mà trong khi ghen chẳng việc gì. Bà thầu-khoán cũng ghen, ghen ra phết mỉ trong lúc ghen phải bị mất một con người. Tại sao vậy ? Tại Hoạn-Thư khôn : trước khi ghen đã nghĩ kỹ còn bà thầu khoán dại : ghen là ghen chẳng biết suy tới nghĩ lui. Ôi ! người ta ghen thì chẳng làm sao minh ghen thì lại ra người tàng tất. Giá sờn biết bắt chước Hoạn-Thư thì chẳng đâu đến nỗi mang tai, mang tiếng mà thân đau đớn nỗi đau đớn échề. Bà thầu-khoán phải vỗ - này chắc từ giờ giờ di hồn khôn hồn mà lần sau nữa có ghen chả biết dữ gìn kéo còn một người mà mỉm nở thì khổn to. Bà nên biết tự trọng mới được.

Còn ông thầu khoán rồi đây ông nghĩ sao ? Những lúc ông nhân rõi công việc thầu vui vẻ cùng người nhà người cửa ngõm lại phu-nhan chỉ có một người thì lương-tâm ông nó có bảo gì ông không nhỉ ? Lại lúc nào bà thầu-khoán soi gương thấy thân tăng tật hỏi bà có nói gì ông nữa không ?

Cuối đên dóa hoa biết nói ở đường nhà trời kia nay đương nghỉ mát ở « sà lim » có biết rằng dã sẽ tắm yêu của người lại dành người mất con người là nặng tội khôn ; nhỉ ?

KÝ HOÀ



CHỦI RỬA

Những câu chửi của đàn bà Annam nếu dịch ra tiếng Pháp người Tây nghe thấy phải bảo rằng đàn bà ta tàn ác, vô nhân đạo, tục tĩu ! Đàn bà mà lại cứ định xác giao chém cha ông người ta thì kinh thực ! Cái lối cãi nhau của phu nữ ta như có một tập văn riêng đã học thuộc lòng ! Cứ lầm sự là chị em xác ra đọc lầu lầu ! Những người nô mồm chua chát ấy bà con đã tặng cho là « đồ uặc nô ». Đồ biết là dơ, là kiêm si, cái số nặc-nô sinh cãi nhau đó có chẳng may chi còn một số ít ở nơi phải phu-nữ bon binh dân thôi. Không có gì rõ ràng giang hình cho bằng một người thiểu phụ ở giữa chốn đông người mà nhảy chồm chồm cái mồ nhon hoắt, quai cài mồm ra để chửi rửa người ta. Một bài học rất hay cho họ cũng là một cách trù những bọn nặc-nô này là « pha' vi cảnh », cứ thấy chửi nhau là lính cảnh sát lại đưa lên bóp rồi pha' ! Cứ dấu con sót chí em « tắt » cái máy « chửi » ngay !

Một bà già dối chuyện ngày xưa có đám cãi nhau tay dài đến nỗi một hàng mà chưa bã mìn ! Họ là thực miệng chửi tay xia-xói từ sáng đến chiều, hế ngày này sang ngày khác rồi kết lại hai bà cũng ôm liệng giường liệt chiều bấy giờ mới chịu hãm cái máy « chửi ».

Ngày nay, phu-nữ ta đã hấp thụ văn-hoa mới biết cái lối chửi rửa là dơ là dê tiễn, hại nõn lang luân-lý thì không những không dùng mà thấy kẻ dùng đến vẫn có ý khinh ghét.

Cái lối chửi rửa này chỉ ở dân bình dân, kêu cái già đình giáo dục ! Chứ bọn phu-nữ con

nó có nẽ nếp túi không bẽ thay to tiếng huống giám chửi nhau !

Nghé đâu ngày xưa lại còn thử nặc-nô di chửi nhau thuỷ, nghe đến mới kinh hãi nữa !

Tuy ngày nay di qua những nơi chợ búa thỉnh thoảng cũng còn thấy cái lối xia xói chửi rửa, nhưng nó không được lâu bằng giờ, hàng buổi vì thầy bu-lit không dễ yên !

Cãi nhau nghe đã kinh đến các lời chửi rửa mới khiếp nữa ! nhả bà này, đứa nào bắt trộm con gà con mèo, bà ấy ra công rửa thì ghê quá.

...Nào, nó hóa cù, hóa cáo nó về cắn chết cả nhà nà mày ...mày ăn khít gà của lao thì mày thương thò bà tả mày lăi giường trên xuống giường dưới. Ông cầm cờ xanh, ông cầm cờ vàng, quan ôn bắt

Phong-Hoa nước nhà
dâu cỏ thê

Phong-Hoa hé hò thương-nhan, ngõi là Phong-Hoa phải can hệ, ở người trên đâ, Thê mà mới đây thấy báo Nông-Công-Thương đăng tin tấn kịch-link do mấy nhà giáo diễn. Có người biết chungen ığ bảo rằng : Chỉ vì ông chồng kà liên mà bà vợ thì theo lối tần thời muốn trang sức như các bà thương-lưu nay đòi sắm soa lại dầm Sapir Nhà Đỏ, mai đòi sắm vòng kiệu mới hiêu CHÂN HƯNG. Chồng chẳng chiều được như ý. Nhân ông bạn có mấy tờ quốc trại đem đến số nhà 62 phố Hàng Bạc bán được số tiền kobi, sắm vòng, sắm soa rồng vợ bạn. Cả vì thê mà sảy ra tấn kịch link

mày đi !.. kẻ ăn trộm gà nghe thấy dừng-mình ! một con gà chả bồ cho bệnh thương thò hạ là Đành phỏng sinh ra ! Cái lối chửi cũng là cách tra tấn bằng vô tuyến diện, đè đậm vào lương tâm kẻ gian, rãnh có hiệu nghiệm.

Ngày nay trình độ cách « nhồi óc » rõ khác nón cách chửi rủa không đặc lực, việc chửi rủa chưa chất tàn tệ cũng nên bỏ đi như cái lối « chửi nhau » ! Kìa pháp luật, thần công lý, giúp ta xét những việc mà ta từ trước phải dùng bằng lưỡi »

« TUẤN GIAO »



Đồn rằng : Cụ Bùi-quang-Chiên làanh tụ đảng lập biển Nam Kỳ giàu bằng trăm ông lãnh tụ đảng lập hiến xứ Bắc. Mỗi tháng lợi túc của cụ Bùi có ời vài nghìn đồng mà ruộng của cụ ở Lục Châu thực là « hảng cánh cò bay ». Phù quý giải do mệnh ...

Đồn rằng : Báo « Quốc nhà Nam » do cụ và bạn đồng chí của cụ là ông Nguyễn-phan Long sáng lập, khi định bắc, khi tái bản, khi tò, khi mờ là tại cụ Bùi mấy năm nay bận việc làm giàu không đủ thì giờ trông nom săn sóc đến. Đặc kỳ thư, thất kỳ bị là lê tự nbiên.

Đồn rằng : Muốn khỏi hiền-hà dì nghĩ, nhà lãnh tụ phải lập biển

kiêm lãnh tụ phái diền chủ định rồi đây có bao nhiêu rơm rạ, cắt được ở đồn diền sẽ đem tài bồi cho « ngon duốc » dù súc sảng trôi loi dưới trời Nam chứ không để chờ nó là dù như « ngon đèn khuya » của Mân-Châu vẫn sỹ nữa rồi « Quốc nhà Nam » sẽ sáng què đèn Pharr ...

Đồn rằng : Cái chương trình của cụ Bùi là một cái chương trình « công tư vẹn cả hai bờ » phảm làm việc gì theo ý cụ, trước hết phải làm « nghĩa » sau « túy-thời » thay đổi cho « nghĩa lợi » lưỡng toàn ...

NGHỊCH NHĨ

Sách dạy làm 40 Nghề ít vồn

(LÀ CUỐN SÁT : TRONG BỘ « CÔNG NGHỆ TÙNG-TƯU ») Mục Lục (Phần nhiều làm bằng nội-hoa)

1. Chế các thứ xà phòng thường : trắng.., để giặt để rửa.
2. Chế xà phòng thơm, để rửa mặt dù các hạng bánh, nước.
3. Chế các thứ xà phòng thuốc và xà phòng công nghệ.
4. Chế sỉ dát đánh da đèn thường dùng để đánh giày.
5. Chế kem đánh các thứ da màu, như giày vàng và các già.
6. Chế phấn đánh đồ vải, như giày trắng, mũ trắng.
7. Chế thuốc nhuộm lại khăn xếp bạc.
8. Chế thuốc đánh răng, phấn, kem, nước.
9. Chế thuốc đánh kim khí, thuốc bột, thuốc nát.
10. Chế thuốc đánh các thứ lông : lông mày, lông nách, râu tóc.
11. Chế phấn tham bôi mặt.
12. Chế kem bôi mặt, kem lưỡi, như bôi khói, nẻ chua, bệnh ngoài da.
13. Chế sáp bôi nẻ. 14. Nghề chế sáp lồng.
15. Chế các dầu thơm dung trong nghề nước hoa, rượu mùi, trộp chế gọi essence.
16. Chế các nước hoa.
17. Láu trê trộp hoa như : hoa sen, nhài, sỏi, thủy-tiên, ngâu và hoa cúc.
18. Chế các thứ hương trầm để đốt, để xông, để trộp...
19. Chế xi đánh đồ gỗ, da, đá... (bằng các vị thường dùng nước lá thay tẩy).
20. Chế xi gắn hộp, gắn bao thơ, gắn chai, lọ...
21. Chế điểm xô pha các bài hợp kim dánit liết.
22. Chế các thứ véc-ni quên lén gỗ, lén đá, lén kim khí... Vernis-tampon.

23. Chế các thứ mứt tinh thuốc gần. 24. Nghề chế Mực đen.

25. Chế các thứ mực có màu, và mực vàng, mực bạc.

26. Chế các thứ mực bột, mực bánh.

27. Chế các thứ mực riêng để viết lên thủy tinh, sắt, kẽm.

28. Chế mực tàu hàng nước và hàng đóng bánh.

29. Chế mực in hoa-bản.

30. Chế các mực in tay (in thạch, dung giấy, máy ép, ấp tay).

31. Chế các thứ mực viết lên vải để đánh dấu.

32. Đánh kim khí để mạ nhuộm sơn.

33. Mạ antimonie không dùng điện.

34. Mạ Bạch kim không dùng điện.

35. Mạ Đồng đỏ không dùng điện.

36. Mạ Kẽm không dùng điện.

37. Mạ Kẽm không dùng điện.

38. Mạ Thiếc không dùng điện.

39. Mạ Vàng không dùng điện.

40. Mạ Uyên không dùng điện.

Mỗi nghề đều có bài nói rõ cách thức làm, những điều cần phải biết để có thể tự ý sáng tạo ra các điều mới và lui dù để cho hữu.

Sách có nhiều bản để tra để tính toán rất tiện có tự tra trả chub.

MỘT CUỐN THỌN CÁC NGHỀ GIẦY 500 TRANG GIÁ BÁN 2p00
ở xe gửi contre remboursement cù cuoc 2p45

Mua huân mua vé thơ và mandat để cho nhà xuất-bản như sau này :

« NHẬT-NAM THU QUÁN DƯỢC-PHÒNG 26 HÀNG BÔNG HANOI »

VĂN DÂN

Gái bị chồng chê

Một người con gái có học chữ Tây, ra làm việc nhà nước, lấy người chồng cũng làm việc danh giá, đến khi thôi việc thì bị chồng bỏ. Nhân vịnh hai bài sau này:

I

Trêu ghẹo nhau chỉ sặc với tài,
Má hồng nặng nợ biết bao thời!
Mùi đời ném trải trǎm cây dẳng,
Truyện trước nghe ra nứa khóc cười.

Ba chục công danh thân liều yếu,
Mười năm ăn ái đâm mây trời.
Khi buồn nghĩ đến giang-sơ cũ,
Muốn tuốt gươm ra hỏi tận trời

II

Trời xanh ghê chỉ khách « má bướng »
Bạc đầu chưa trắng nợ sang thương.
Giả cầm trên mảng xuân hờ hững,
Đao lý lơ thơ bạn phũ phàng.
Ấn Á còn cầm cùng luể nguyệt,
Bắc Nam thèm giận với phong sương.
Nhờ ai lè lèn trên cung nguyệt,
Rút hộ tên ra sò đoạn trường.

LIÊM MAI



Về mục « Văn Dân » ở số báo thứ 5 ra ngày 14 juillet có mấy chỗ lỡ xép nhầm và xin cải chính

1º) BÀI BÈM KHÔNG NGỦ

Ngoài cây im vui cơn rồng thời,
Bên cửa lò mờ bóng nguyệt qua.

Xin đọc là

Ngoài cửa vui vui cơn giông hời
Bên cửa lò mờ bóng nguyệt qua-

2º) HÁT GIẬM ĐÓ

Thôi thôi cũng thế yên đời
Còn hơn những kẻ học loài ngựa cháu
Đồ nhãi... chúng nó lại mỉa chi em
minh lại

Xin đọc là

Thôi thôi thế cũng yên đời
Còn hơn những kẻ học loài ngựa trâu
Đồ nhãi... chúng nó lại mỉa chi em minh LẠI

Cô Giáo mía chê

Học lại bài Thơ
(đang trong Phong-Hoa Số 3).
Muốn im không được. Tùng Viên này họa lại bài
thơ ấy như sau này!

Ô hay! mợ nó nói ngang phè,
Thơ thản ra gì đâm bi-be.
Thôi bạc, em đừng khoe lưỡi sắc,
Nhời vàng, anh bảo lăng tai nghe.
Tai như ông Lượng còn xem sách,
Trí đến vua Văn chịu đáo xe!
Có học mới nên người tuấn kiệt,
Thân em phản gái chờ nhỏ nhẹ.

N. Đ. TÙNG VIÊN

Công tử « bột »

Tơ trào người dâu « mốt » lạ
dời |
Nghênh ngang khắp phố chí đông
choi.
Áo quần bánh chọe thay chǎm bộ,
Giầy mũ sành sang diện dù mũi.
Vải sáo dãm bài lừa gái dại,
Võ cùn mẩy miếng đánh gà to.
Vi dù gấp được khoa thi tân,
Tiến sĩ trong tay ắt chẳng sai

Tiểu thư « vội »

Ông eo người dâu mới lạ dời |
Sứt ngay ngầm vuốt lại doig chơi.
Mày cong ngón lệch xoay chǎm lối,
Má phấn môi son quét đủ mùi.
Quần trắng phong phanh nhiều
về lịch.

Áo lam phết phoi lâm mầu tươi,
Trước mành lấp ló chờ ai dậy
Như thế sao đời tặng tiếng « vội ».
BICH TÙNG BÌU VĂN BẢN

Mừng Phong-Hoa

MIỀU
Mừng nay Phong-Hoa ra đời.
Khua chuông, gọi tình, hồn người
trầm luân.
Hỏi ai truy lạc bẽ trắn?
Này gươm Phong-Hoa ta lần thử
coi.

NÓI
Tiếng Phong-Hoa rung vang
cỗi bắc,

Dưới giờ nam gọi tình khách u
mê

Cánh tiêu xa ai lẩn lòi di về?
Gương trước mắt ngắm càng ghê
gòm nỗi!
« Mày sắc đẹp bốn phương mờ tối
« Sóng phản hoa mẩy ngon xoay
thuyền. »

Biết bao phen gùm đâm bạn
thanh niên,
Xưa trĩ thức luống than phiền
cho ván nước.

Báo Phong-Hoa mừng nay ra
phải bước,
Cõi u mêh nên ngọt duối
văn minh.
Chúc cho chi loại công thành.

ĐÔNG HÀ

Dương Quý Phi

Đường vào Phục xa gần mây
 độ ?
 Trạm «Mã Cõi» còn đó hay không ?
 Nàng Dương xưa gai má hồng,
 Duyên may sớm đã sánh cùng
 Quán-Vương.
 Trên chín bệ lòng thương xiết
 kè
 Dưới ba cung ai dễ dọ cùng ?
 Móc mura dẽ cà giồng giòng,
 Anh em, chú, bác đều cùng thăm
 lạy.
 Ông nhường ấy còn thay đổi dạ,
 Thôi dần bõa mù cả lương tâm !
 Mẹ còn đả gà nghĩa thâm,
 Đề mà yêu vung, dấu thăm
 thương ôi !
 Lại còn nỡ châm ngòi binh lửa,
 Dập sum vầy cùng đứa gian phu.
 Bốn phương mây khói mịt mù,
 Kinh thành phút dời ra khu chiến
 trường.
 Cơn nguy biến vua đường vỡ
 mặt.
 Dắt trạm quan ìm đất dung thân.
 Trời tẩy gió dọc, mây vẫn
 Dương-Phi cũng phải theo chầu
 cõi ngoài.
 Mưa gấp gõ đành thói dã lở !
 Bước chân rã lụy abô hai hàng.
 Ba quân này lúc kinh hoàng.
 Họ căn dền biết tự nàng mà ra.
 Giây báo oan dẽ tha gai tội !
 Lòng Quán-Vương nhiều nỗi ngậm
 ngùi.
 Bên đường một uãm đất vui.
 « Mã-Cõi » trạm ấy mõi người
 hồng nhan.

KÝ HOÀ



A MADEMOISELLE CONSTANCE DE MAISTRE

Tu me demandais donc ma chère enfant, après avoir lu mon sermon sur la science des femmes, d'où vient qu'elles sont condamnées à la médiocrité. Tu me demandes en cela la raison d'une chose qui n'existe pas et que je n'ai jamais dite.

Les femmes ne sont nullement condamnées à la médiocrité, elles peuvent même prétendre au sublime, mais au sublime féminin.

Chaque être doit se tenir à sa place et ne pas affecter d'autr's perfections que celles qui lui appartiennent.

Je possède ici un chien nommé Biribi qui fait notre joie si ta fantaisie lui prenait de se faire sceller et brider pour me porter à la campagne je serais aussi peu content de lui que je le serais du cheval ancrais de ton frère s'il imaginait de sauter sur mes genoux ou de prendre le café avec moi.

L'erreur de certaines femmes est d'imaginer que, pour être distinguées, elles doivent être à la manière des hommes. Il n'y a rien de plus faux. C'est le chien et le cheval.

Permis aux poètes de dire : « les femmes sont parvenues à la perfection dans chacun des arts où elles se sont appliquées. » Je l'ai fait voir ce que cela vaut.

VĂN DỊCH

St Petersbourg 1808

TƯỞNG GỬI CHO CÔ CONSTANCE
DE MAISTRE

Lúc con đọc xong bài giáo-huấn của cha về sự học văn của phái phụ-nữ thì con hỏi ta : tại sao phái phụ-nữ lại phải chịu những nỗi đòn hèn ? Con hỏi thế cũng là như hỏi mỗi sự không có thể được và lại là một sự mà ta không từng nói đến bao giờ.

Phái phụ-nữ không bao giờ phải chịu những nỗi đòn hèn mà lại còn làm được những việc tối cao, song chỉ là những việc ôi cao của phái phụ nữ.

Hàng vào phải đứng vào địa vị bằng ấy, và chỉ có thể luyện lấy những nét bay riêng thuộc về bằng mảnh.

Ngày cha nuôi một con chó tên là Biribi nó làm cho cả nhà được vui vẻ. Nếu con Biribi lại ngông mà muốn ta đóng yên, mặc cương dẽ cha cười về quê thì cha lắc không bằng lòng nó, cũng như ta, không bằng lòng con ngựa giống ăng-lê của anh còn nếu nó định nhảy lên lồng bay uống cà-phê với ta.

Nhiều người đàn bà lương nhầm rằng muôn ai cũng dễ ý đến mình, thì cách hành động, cử chỉ phải theo dáng điệu đàn ông. Không có gì sai bằng cái ý kiếp ấy. Có khác chi con chó và con ngựa chia nói trên kia.

Các nhà thi-sĩ có thể nói được : trong các mỹ thuật mà đàn bà chăm chỉ luyện tập về môn nào cũng có thể di đến sự toàn mỹ được. Xong ta đã nói cho con biết rằng sự đó không đáng kể.

Si une belle dame m'avait demandé, il y a vingt ans : ne croirez vous pas. Monsieur, qu'une dame pourrait-être un grand général comme un homme ?

Je n'aurais pas manqué de lui répondre. Sans doute, madame, si vous commandiez une armée, l'ennemi se jeterait à vos genoux comme j'y suis moi-même, personne n'oseraît tirer et vous entraînez dans la capitale ennemie au son des violons et des tambourins.

Si elle m'avait dit : qui m'empêche d'en savoir en astronomie autant que Newton ? Je lui aurais répondu tout aussi sincèrement : rien du tout ma Divine Beauté Prenez le télescope, les astres tiendront à grand honneur d'être lorgnés par vos beaux yeux et ils s'empressent de vous dire tous leurs secrets

Voilà comment on parle aux femmes en vers et même en prose, mais qui prend cela comme argument complaint est bien sotte.

Le mérite de la femme est de régler sa maison, de rendre son mari heureux, de le consoler, de l'encourager, et d'élever ses enfants, c'est à dire de faire des hommes

J. DE MAISTRE

Nếu, hai mươi năm trước, một mỹ-nhân đến hỏi cha : thưa ông, ông có cho rằng một người đàn bà có thể làm nỗi một viên danh tướng như đàn ông được không ?

Thì ta sẽ trả lời rằng : thưa bà, sao không được. Nếu bà cầm quân ra trận thì bên địch sẽ quay dưới gối bà như tiên nhân đây không ai dám bắn nữa và sẽ gãy đàn, đánh trống rúc vào thủ đô công.

Nếu bà ấy lại nói: Ai cầm tôi được biết thiên văn như ông Newton ? thì cha lại thành thực như ban nãy mà thưa rằng : ai dám, thưa bà, bà hãy dòm thiên lý kính đi, các vị tinh tú sẽ lấy làm hân hạnh dương đời con mắt phượng của bà để ý đến, và bao nhiêu sự bí mật, các vị tinh tú đó sẽ tranh nhau mà dang bà hết cả.

Đây là lời đáp lại các bà hoặc bằng giọng văn văn, hoặc bằng văn xuôi, song tin lời đó, là thật thì rất là ngu.

Giá trị của đàn bà là ở chỗ là gia, nội trợ, ở chỗ làm cho chồng vui lòng, đẹp da, an ủi chồng, khuyến khích chồng, giây giờ con cái, nghĩa là đào tạo nên những người đàn ông có nhân cách.

CHUYỆN PHÒNG HÓA

Khôn lầm, dại nhiều

Quắc-thạch-Phụ là cận thần vua U-vương, vốn tình a-dua gian xịnh trăm triều ton hót đê cầu phủ quý lấy thân. Bấy giờ U-vương say mê nàng Bao-tự, nói gì cũng phải tin nghe. Quắc-thạch-Phụ biết thôp U-vương mê gái liền nịnh hót Bao-tự, bảo Bao-tự xin U-vương bỏ vợ cả xuống lanh cung và duỗi con cả đi, rồi lập Bao-tự lên làm hoàng-hậu và lập con Bao-tự làm thái tử. Các quan thấy vậy có người can gián điều gì, Thạch-Phụ lại rèm vori U-vương để trị tội, bởi thế bao nhiêu nghĩa sĩ trung thành, đều bối rối hết cả. Có một hôm U-vương nhận thấy nàng Bao-tự từ kh vào cung không hề hé miệng cười cười lúc nào, liền muốn ngã kẽ làm cho Bao-tự buồn cười. Quắc-thạch-Phụ biết ý liền xin vua mang vàng Bảo-tự sang Linh sơn rồi đốt lửa ở Yên-dòn lên thì Bao-tự đã phải cười ngay lập tức. U-vương nghe thế bèn chuyền xa giá cùng Bao-tự di sang Linh Sơn, và sai người đốt lửa Yên Sơn.

Nguyên ngày trước « rợ nhung » hay vào cướp bóc nhân gian, nên vua nhà Chu có làm mấy chỗ Yên-dòn ở gần Linh sơn đắp nền thật cao chất rơm cùi lên trên đê phòng khi giặc đến thì đốt lửa cho khói bốc lên đê báo cho các nước hầu dem quân cứu. Nay U-vương chiều ý Bao-tự theo lời Thạch-Phụ, bỗng dung vô sự cũng đốt lửa ở các Yên-dòn, đê cho các nước hầu dem binh đến đó. Khi các nước hầu trong thấy biếu khói bốc lên, quả nhiên

D.

lật đặt kéo quai mă dến. U-vương liền bảo các nước hầu là không có việc chi, cho ai nấy cứ việc đem quân về nước. Các vua nước hầu tung hùng, tức giận đều phải cuốn cờ, im trống mà kéo nhau về. Lúc đó Bao-tự đứng tựa trên lầu trông ra, thấy các vua nước hầu lật đặt chạy đến rồi lại lật đặt chạy về; rõ là vô sỉh thì quả nhiên thích ôm bụng mà cười. U-vương thấy vậy lại càng yêu quý Bao-tự mà lại càng tin dùng Thạch-Pu-hoa xưa.

Hồi đó bỗng người vợ cả U-vương là Thân hầu, thấy U-vương cứ động nhiều điều vô lý, có dụng biếu về can, song Quắc-thạch-Pu-hoa rém pha U-vương, xui đem binh ra đánh Thân hầu để thỏa lòng dùi vọng Bố đồ việc đánh Thân hầu chưa xong thì giặc Khuyên Nhung đã kéo vào vây đánh U-vương rất bách. U-vương lại sai Quắc-thạch-Pu-hoa đốt Yên-dòn để báo cho các nước hầu, song các nước hầu lại cho là truyện đùa mà không ai đến cứu. U-vương thấy thế nguy cấp bất đắc dùi phải sai Quắc-thạch-Pu-hoa đem quân trống cự Khuyên Nhung. Dè đâu Quắc-thạch-Pu-hoa vốn quen

nghè khôn ngoan, gian nịnh, không hề biết đến chính trị, binh nhuong, nên khi ra giao phỏng với giặc Khuyên Nhung thì bị quân giặc chém ngay lập tức đoạn rời quân giặc kéo vào bắt giết. U-vương, Bao-tự cùng con Bao-tự là Ba-Phúc.

Hai vò nước lă quý hoa ngọc ngà

Tiết-Nhân-Quý là danh tướng nhà Đường khi còn nhỏ hàn vi đến nỗi phải quyên sinh may có vợ chồng Vương-Mậu-Sinh cứu được đem về nuôi, sau kết làm anh em, tìm cho Tiết việc kéo gđ để dung thân :

Quân tử khi cùng nén theo mặt, Anh hùng lúc túng phải khoanh tay.

Mấy năm sau có giặc Cao-Ly vào đánh Trung-Quốc. Tiết mấy lần ra ứng mờ, nhưng chỉ được làm một chức hỏa đầu quân. Những người đã có tài tất có dụng công danh chẳng trước thi san, trong có mấy năm mà Tiết lập được biết bao nhiêu là công trạng lừng lẫy một thời, thế mới biết thời thế tạo anh hùng là lẽ ấy.

Khi họ Tiết đã được phong vương và lập vương phu ở nơi sinh quán kề quen người thuộc, họ gần họ sa tấp nập đến cầu thân như nước chảy, rõ thật :

Khi xưa chẳng nợ nào nhin Đến lúc đồ trạng chia nghìn anh em.

Lúc Tiết-nhân-Quý được vinh hoa phu quý thực là một lúc khiếu cho ta nên dùng hàn thủ biếu mà do cái lòng « nhiệt thành của người. » Thời thiêm ngày rình quan nguyên soái lúc bấy giờ là nơi ra vào của các bậc vương tôn quý khách; lăng mạc sớm riêng đua nhau đem lễ vật đến mừng, gấm vòi vàng bạc, ngọc ngà, không biết bao nhiêu mà kể, duy có vợ chồng Vương-Mậu-Sinh, lúc ấy vẫn nghèo, chỉ đem hai vò nước suối làm lễ tiễn thâ. Tiết nhân-Quý tiếp đãi an-nhân một cách đặc biệt rồi sai mở vò nước uống hết ba bát thật to quay lại bảo các người đứng đây : Người ta quý trọng nhau là vì tình nghĩa cứ gì nước ta hay rượu, ta uống nước là nay hực là mệt ruột, đỡ đau lòng cảnh ngộ hàn vi... Nói song ôm Mậu sinh mà khóc, khóc vì trước quá sơ ý với an nhau, khóc vì thế đạo với nhau tâm, rồi anh em họp mặt hiền vinh một đời.

HƯNG-BANG.

TRƯỜNG THĂNG-LONG

SỐ 2 VÀ SỐ 9, PHỐ HÀNG CỘT -- HANOI
GIẤY NÓI SỐ 885



Có đủ các lớp thành chung
Sơ - Đảng và Tiêu - Tiệu
Có các Giáo - Sư đỗ bằng Cử
Nhân Văn-Chương, và Cử-Nhân
Khoa-Học, bằng Cao-Đảng Sư
phạm, bằng Tú Tài Tây và bằng
Tú-Tài bắn súng chuyên giảng.

Giấy theo trường trình nhà nước đã định

Cạy thẻ làm càn

Hôm vừa rồi có hai người con gái đến một cửa hàng ở phố Ma-Su, Văn-Nam, mua nhiều may quần áo. Mặc cả xong, đầu dây nhì mua thi có một người đàn bà trạc độ ba mươi tuổi, ý chừng là vợ quan, nên có một tên linh hồn theo sau cùng vào hàng đó mua nhiều, thấy thử nhiều hai người con gái kia mua đẹp, cũng gọi nhà hàng

dưa thứ nhiều ấy ra mía. Không ngờ nhà hàng hết thứ đó, người dân bà liền bảo hai người con gái kia nhường cho, nhưng hai người con gái không muốn nhường thứ mình thích. Người dân bà kia bèn phát khùng lên bảo tên linh đi theo giáng lấy thứ nhiều đó, cũng tài cho hai người con gái kia mỗi người mấy cái. Thấy thế mình kém, hai người con gái chịu đau mà đi thẳng, còn người dân bà kia lấy làm đặc ý lắm.

Tin trên này là tin béo Tầu Góm ghe thay cái linh kiêu căng của vợ một nhà quyền quý, ý thế chồng mà bà hiếp kẽ lép về phải chịu tho. Nay « bà vợ quan » kia ơi, mụ phải biết, ở một đất nước lấy « bạch nhật lanh thiêng » làm quốc hiệu thì cái lối cày thế làm cán tướng mụ là một vý phu nhân phong nhã cũng nên công nhận là một cách chẳng hợp thời mới phải ?

Lương Khải-Siêu Tiên-Sinh đã nói « cái xã hội Trung Quốc có khác gì thang vòi cùng tần, kẻ đứng bậc trên thì đạp lên đầu kẻ đứng bậc dưới » nhời nói rất thâm trầm.

Xem truyện này kỳ giả càng chè cài thái độ kiêu hạnh tàn nhẫn của bà quan kia bao nhiêu thì lại càng cảm phục cái thái độ diêm lanh ôn hòa của hai cô con gái kia bấy nhiêu. Tranh voi nào có xấu mặt, chửi nhẫn là chữ tượng vàng, chẳng mua hàng này ta mua hàng khác, ở đời có trăm kẻ bán, có rau người mua. Gặp những người cậy quyền, cậy thế, như vậy, mà hai cô bẩm bụng chịu đau đi thẳng biết đâu hai cô không nghĩ như một viên quan vẫn nào ngày xưa bị một dứa bé con chạy lên cạy phỏng uế vào đầu mà viên ấy lại gọi xuống thường cho quan tiền, hình như lỏng khuyên

khích. Được thế trường hay, dứa bé con kia lại chèo lén cạy phỏng uế xuống, dẫu một viên quan vồ nhưng có ngờ đâu lần này bị ngay lưỡi gươm nhà binh đưa bồn về nơi âm phủ. Lẽ ngang thay cái lưỡi gươm của nhà võ mà thảm thùy thay cái thái độ của quan văn.

Trong việc này, người đáng trách, đáng khinh nữa là người bán hàng nbiển không biết lấy lời phải trái ra phân tiễn. Khách mua hàng ai cũng phải tiếp dãi chiều chuộng bằng nhau, có lẽ nào lại dè cho mụ kia lảng loảng lại ngược như thế mà nỡ tọa thi diêm nhiên, khiến cho khách mua hàng ngạc phiền hoa rủi.

KHÚC GIANG



Gửi thơ lên giới

xin chợ cắp

Không đủ tiền đóng thuế, một bác thợ may ở xã Admuka « Pholank Nhã » viết thơ giàn cõi niêm bỏ nhà bưu điện gửi lên thiên-dinh xin tiền và nếu không sập được thuế thì y phải lý lịch chèc xuất khỏi làng. Trong bức thư, Admuka có giải bầy nồng hồi từng thiếu, mong Ngọc-hoàng ra tay lể độ. Viên thơ kỳ đồng trưởng sở bưu chính; sau truyền là thơ lên quan giám Quốc Piłsudski. Thông tin liền gửi cho bác phó may, 500 hoa viên. Nhận được tiền vài hôm sau, y lại viết bức thơ thứ hai lên cảm ơn giới nhưng cuối thơ có kèm mấy câu : « Xin Ngọc-hoàng từ này có muôn cho tôi tiền thì nên gửi thẳng cho tôi đừng nhớ đến

tay thống lĩnh là người mà tôi đã nghĩ cho ấu bớt mất một nửa số tiền tôi định xin về việc binh.

Tâm lý của anh phó may này cũng lạ, có lẽ y cũng một cảnh ngộ với ông chủ bút Aonam iap-chí mây năm trước đã viết thơ lên thiên-dinh cầu bông, viết thơ choobj Hằng lở ý muốn làm thẳng cuội. Nghĩ cũng lạ mà nghĩ cũng phải.

« Sướng chẳng riêng ai không một mìn,

« Hồi ai ai cũng chỉ mǎn thính, tôi hỏi quách ngay giờ cho êm chuyện, may ra một món dù tiền tiêu.

Hiện bức thư thứ bút của bác phó may Admuka không được đọc, nhưng ký giả còn nhớ đã được nghe một bài dương luật của một nhà văn sỹ kiết gởi lầu đức Ngọc-hoàng vay tiền, lời lẽ rất là thống thiết, tựaగ chep ra đây để bạn Phóng-Hoa nhận lầm cũng không phải là vô ích vậy : Thấy kbo lạo hóa vẫn còn nhiều. Muôn hỏi giờ vay mấy món tiêu. Hỏi đến chí giăng, giăng nói cuội, Hỏi cùng giờ, giờ làm kiêu. Hỏi mày vẫn vẫn mày xa chạy, Hỏi sắm lối thời sắm lầm điền. Thời nọ hoài công mà hỏi nứa, Nhờ giờ một món tra tiền tiêu.



Khô vì văn

Suốt ngày cầm cự biến những tên lẩn lung móc túi, phản bội lừa thầy, dẫu trộm đuổi europe, thầy đội F. coi nhà tú G., sinh ra vợ vẫn. Muốn tiêu khiên một cách thanh cao nhà nhặt thầy



Trí tuệ hoài kiến đã trở hài
Nàng còn cầm lại một hài tự tình

danh bạo bén lảng vào làng văn. Trước còn đóng vai tài tử, sau hục thụ nhà nghề. Văn chương bầy tuy không được nhời nhời chau ngoc hàng hàng gầm thiu nhưng không dỗi nỗi « nước lỗ áo bèo chí duênh doảng ». Nhưng bầy đội văn sỹ tay « bài » tay « gioi » vẫn buông, buông, vì nỗi trong trốn lao tù có nhiều cảnh đáng thương lắm.

Muốn nỗi danh văn sỹ thì « những điều trong thấy át phải dán dán lòng » cho nên thấy dột F. nhiều lần đổi với tội nhân rất là khoan nhã: dai dộ. Có một lần văn sỹ mở cửa để lao cho tù được tự do xuất ngoại... Việc

giải phóng này đến tai các nuô chuyên trách thầy đội phải điều ra trước hội đồng kỷ luật kẽ cặc nhà văn sỹ nhờ trạng sư biện vực, được đòi đi, lòng sự tại một nơi xa

Cái thú văn thơ nghĩ cũng kỳ đó làm cho nhiều kẻ vì văn mà lâm lụy cũng có, tung hấn cũng có, đau đớn è chè cũng có, lao tâm khổ tứ cũng có, sốt ruột đau lòng cũng có :

Nửa ngồi bút sắt ba sinh lụy,
Một mồi tơ tằm mấy đoạn vương.
Nhưng nghĩ mà xem tuy ở trốn văn đàn có nhiều nỗi

thương tâm thật, nhưng cũng có nhiều cái khéo cho lầm người so với thèm thường nên mới có câu chuyện : kẻ hòng ra khỏi người mong bước vào. Mười năm về trước đây, ở đất sông Nhị núi Nùng ta đã được thấy nhiều ông đang làm chủ hiệu xe, hội trưởng ngựa, thế mà bị bọn lùa dùi sùi siêm, cũng dăng đàn diễn thuyết, giờ đầu chui báng để cho thiên hạ, tiếng bắc tiếng chi.

HUNG BANG

GUONG THÈ THAO

ĐI XE ĐẠP

Ngày xưa. Một cái vòng buộc vào cái đòn tay, trên có mui tre, hai đầu hai người khiêng, một cách vận tải của khách phong lưu, người quyền quý. Đi cảng ! Ngày nay ! Ké phong lưu, người quyền quý lại phuờn bụng ngồi trên xe, dưới đồng bào xoạc căng kéo ! Đi xe !

Văn minh thời đại, mỗi một giờ việc vận tải nhanh chóng hơn trước linh 3.000 thước. Ngày xưa hai người khiêng một, ngày nay một người kéo một hay hai. Đò được nhân công, nhân lực phải chăng là một việc tiến bộ trên đường văn minh ? Bỏ cảng đi xe tay.

Một người Pháp, mỗi bước chân lần đầu đến đất Việt-Nam nhà, thấy người lại kéo người ở dưới ánh nắng mùa hè hay trong ngọn gió mùa đông, bắn cau mày cho là vô nhân đạo.

Đầu đội giời, chân đạp đất, loài người tạo hóa đã tặng cho cặp chân cứng vững dễ di đứng mang lấy tấm thân, nay lại làm trái ý tạo hóa, cho bộ chân như vật không cần lâm. Người cho người kéo. Một bước di ra là một bước xe, bạn đời đồng tiền lấy bát mồ hôi của đồng bào, cái lúc bạn còn lầm tiền, cái lúc đường thành phố rong rã tiện việc vận tải bằng xe, bạn phong lưu cứ đi xe tôi không giám nói. Một cái thói quen của bạn ít vận động. Nhưng này ! Cái lúc đồng tiền không săn hoặc mưa, xe không có, việc bỏ buộc bạn phải còn kéo bằng nghìn thước tây, đi bộ ; Cái lúc ấy bạn nghĩ sao, bay bạn muôn văn minh giật lùi, lại làm

cái mối nâm giải cho người ta khiêng : Đến lúc này mới biết cái thói quen đi bộ mà tôi viết ở kỳ Phong-hoa số ba thực cần phải có. Trên con đường khí khu cong queo như rắn lội ở hai bên cánh đồng bát ngát, hoa lúa ngạt ngào ai là nam-nhi chí khí, ngồi thò hồn hồn ở vệ đường mà cặp mắt mỏi mệt liếc cái cô gái quê đang le-le gánh hai thúng lúa nặng chấu hai vai, vùn vụt chạy ; Đã hẹn chưa ? Ông con giai, tai to mặt lớn ở dời...

Thè thì món hè thao rẻ tiền thực cần phải phổ thông ở trong cái xã-hội thiêu niêns đời này !

Một thứ xe rất bồ lịch cho sức khỏe và rất nhân đạo là xe đạp. Người ta biết đi xe đạp đã từ 40 năm nay rồi, thế mà ông bạn họ Phạm tôi, ba mươi cái xuân sanh chưa biết mùi mě nó ra làm sao ! Bạn tôi lười mà hiếu làm ! còn biết bao nhiêu « ông người lớn » cũng dài như ông họ Phạm mà không hề để lên cái yên da bình tam giác bao giờ.

Đầu sáu, tóc bạc, sắp đến ngày hưu trí, thế mà hơn ba mươi năm cụ phán Nguyễn không hề rời cái xe đạp một ngày bốn buổi đi làm !

Cụ nói : « Tôi gần 60 tuổi đầu mắt tôi vẫn tinh tường, làm việc tôi không thấy mệt ! Được như vậy là vì tôi ngày nào cũng tập hè thao ! Già rồi, nào còn múa voi tr. đá ban tr. lộn du tr ! Tôi đi xe đạp . . . »

Xin phép cụ phán Nguyễn, tôi mượn lời cụ làm mấy giòng bao quát cái bài « Gương hè thao » tôi viết hôm nay.

Mình ngồi trên yên, sút cắp giờ mình đập, mình lại mang mình đi một cách nhanh chóng. Đi xe đạp có cái ý tự lập không phải nương tựa vào ai. Nhà sáng chế ra xe đạp, tôi xin tặng là ông thánh.

Hè thao xe đạp về mùa nực lại hợp thời lâm. Sáng ngày ra ngoài giặt cho sớm, nếu ngài ở men bờ hồ, bờ sông thì thật tiện cho ngài tập luyện lâm, ngài từ từ đạp đi quanh hồ ! Cái khồng kbi nhẹ nhàng có pha lẩn hương sen thơm mát, ngài tha hồ hít bắp bao nhiêu những cái thân khí trong cái buồng chật hẹp có thấp ngọn đèn mà ngài chắt đầy trong phổi thì nay đều đòi lấy không khí thanh khiết ! ngài thấy dễ chịu Ngài năng tập như thế thì cái da ngài hồng, cái ngực ngài nở nang cái đùi cứng cáp. Dù ngài là người mảnh khảnh thì nó cũng thành chắc nịch. Con người tươi tắn, nở nang là con người đẹp. Chúng ta hè phải như « phải yếu » đẹp về phán trát, son tố đâu, ta đẹp vì « hè thao »

Xe đạp nói như trên là ích về hè dục ! Xe đạp lại ích về tri dục nữa. Một con đường nhỏ không đánh giày một người đi lợt là hai bánh xe ta cũng quay qua được. Những ngày nghỉ, nhân hạ ta đạp đi thăm các nơi cổ tích, thăng cảnh. Xe đang bon bon chạy, chợ gặp một nơi đẹp mắt, ta dừng ta xem. Cái xe là con ngựa sắt của ta sai khiến. Ta ngồi trên yên ta đạp vù như bay, ngoảnh cổ lại trên con đường đất, dang sau ta kia một chàng thiêu niêns phệ bụng đang ngồi xe cho ông già kéo. Ta tự cho là mình có nhân đạo hơn họ

NGUYỄN TUẤN GIAO

TIN NUÔC NAM VÀ THẾ GIỚI

HANOI

THỂ THAO TRONG TUẦN LỄ

*Mấy cuộc đá ban thi tranh giải
Nguyễn-Gia*

Một trận mưa to như chút nước trong ba giờ đồng hồ, mấy vạn thước đường nước đã ngập tràn cái bãi bóng nơi cầu Cầu! Thế thì anh em cầu tướng lại quay ra bãi nhả dầu. Từ bảy giờ sáng cho đến gần 12 giờ chưa, trời nắng rạng rỡ, anh em cầu tướng thay lượt nhau hết hối nọ đến hội kia cùng quả bóng da vật lộn.

Mùa này là mùa thể thao « va cẳng » mà ông Nguyễn-Gia đỡ mang cái « cúp » ra bắt anh em đang trưa ra bãi đá bóng! Cái cúp, ông quý hay mạng người ông quý! Nắng này, nếu chơi buổi chưa, tôi e không khéo có cầu tướng chửng thủ « Isolation » mà chẽ! Ma này ông Già, họ Nguyễn, đã ban lúc nắng buỗi chưa ông lại như không thiệp với việc « bắt người đi coi »! Xem chừng anh em đá ban hôm 14 Juillet mét lâm có nhiều người sờ mũi, kết quả!

*Lạc Hồng thắng Texor 3-1
Lê-Lợi thắng Texor 3-0 A.S. 4.
D.A. được Stade Hanoen 6-0*

Nơi tập của Lạc-Long. Bài của Stade Hanoen ngập! nên anh em Lạc Long sau khi điều đình cùng M. Vũ ở Suresé, từ nay tập ở bãi riêng trước cửa trường Lycée Albert Sarraut. Cứ thứ hai, thứ tư, thứ sáu thi ông huyên Bùi dinh Tỉnh và ông đốc Trần-huy-Cơ và ông Phan Hồng-Vũ sẽ huấn luyện đấu thủ ở bãi mồi, lúc 5 giờ chiều:

Giật giải GrandJean : Bắc-Ninh
Chiều hôm 16 Juille hội ban Khuyến-học đã đê bếp hội Đạp-Cầu bằng con lỵ số chưa cay 2-0 mà giật cúp của quan sứ Bắc-Ninh GrandJean.

NAM KỲ - *Thực là cái chết vô-*

ich. - Lao dao mấy phen trường ốc, cậu Tân-Biên, họ Nguyễn, nguyên sinh viên trường Sư-Phạm được bồ làm trợ giáo ở Gia Định rồi. Nhưng nghĩ công phu đến sáu tháng trong 48 tháng giờ mà nay lại ngang hàng với những người chỉ có bằng Cơ Thủy, cậu lại cố học ur cho đậu Thành-Chung Ai ngờ kỳ thi vừa rồi, lại là ngày cậu ôm liệt giường, liệt chiểu mà cậu cũng cố gượng vào trường, nhưng vì cậu đã sori nhiều quinine cho nên thành nghênh ngãng, bài âm tả lại bay. Thất vọng lần thứ hai, ngâm sầu, nuốt lưỡi không dành cần dùng « canh ky đổi » tự tặn. Ôi! gồm ghê thay cái nạn khoa cử, độc ác thay cái bả văn-chương, chúng my đã hại biết bao người. Một điều đáng tiếc cho cậu Biên. Việc đời như thế cuộc cờ, thua vẫn nay, ta bầy van khác, « hoàng thiên bối phụ độc thư nhân », công danh chẳng trước thi sau, can chi mà với cho phi một đời thanh niên chưa chấp biết bao là hy vọng cao xã-hội với gia-dinh

ÁO

Cải tử hoàn sinh - Vừa rồi ở kinh thành Vienne có xảy ra cái xe đê chở người. Muốn cứu cho người bị nạn, giáo sư Elsen Meyer lấy một cái ống bơm điện xé ở ngực ra một lỗ rồi lấy một thứ thuốc nước riêng (eau physiologique) tiêm vào. Dương lúc giáo sư mở ngực tiêm thuốc thì một người khác dùng đồ điện khi soa vào ngực người bị nạn để cho quả tim cùi động chừng hai mươi phút thì người chết lịm dần lại

rồi khôi. Nếu quả tin này có thực thì khoa học đã đến ngày đoạt được quyền của hóa công rồi đấy.

ĐỨC

Hầu các bà quẩn thoa từ nay *được mẫn nguyện.* - Thường năm nào, các bà, các cô, lũ lượt kéo nhau vào chùa Hương cầu tự con gái, có bà nhiều con gái quá lại đi cầu tự con gái, cho có nếp cờ té, có dè, có dâu, có nem bánh thịt quay, cau giàu chia cho kề quen người thuộc. Ở các nước Âu Mỹ không có tục cầu tự con nhưng các nhà bác học vẫn hết sức tìm tòi cho được vừa lòng các bà các cô muốn sinh trai hay sinh gái.

Giáo sư Unterberg mới đây có tuyên bố rằng ai muốn sinh con gái, trong lúc thường phải dùng nhiều chất iode thì đến lúc có mang sẽ được sở nguyên lòng tam. Cách đó đã thí nghiệm rồi, kết quả được mỹ mãn lắm, trong 74 người theo lời giáo sư thì cả 74 người đều đẻ con gái cả. Tiếc rằng giáo sư chưa tuyên bố cho chị em biết rằng muốn đẻ con gái tại ngày thường chị em nên dùng thứ gì thay vào chất iode, có lẽ là ớt chèo?

BRESIL

Khó khăn quá có khi rào rào. - Cơ khí càng tinh sảo thì sản vật, ở thế giới càng ngày càng nhiều, nhiều quá hóa ẽ; vì thế mà khắp thế giới bây giờ các sản vật đang bị ư, không tiêu thụ được hàng nạn kinh tế, tất càng ngày càng kinh liết.

Mới đây có tin Nam Dương cho hay rằng người ta hò hào nên dùng cao su làm rơm đun bếp vì giá cao su bây giờ rẻ, lại mới đây ở Brésil bên Nam-Mỹ vì cá phê nhiều quá uống không hết phải đem dắt bớt đi hay tung xuống bể. Số hàng vứt đi ấy trị giá tới 40 triệu mỹ kim. Thị buồm máy móc!

ĐOÀN THIỆN TIỀU THUYẾT

BÀ PHÓN HOA

Con Chuột là con bắc xã Khoèo ở một làng về mạn suối. Tuy con chuột là con nhà ruộng dãy nhưng giờ cho được cái sinh sản. Đầu từ kia mươi lêu sáu tuổi con Chuột đã phải dầm mưa rải nắng theo việc nông taong mà sắc đẹp thiên-nhiên của nó vẫn không hề dám đổi. Khi đến khi con Chuột 16 tuổi thì nhà i sáu nó lại càng tăng bội. Dưới cái vành khăn sọc sành lò mót khò mặt tròn chín trắng giòn, diêm cặp mắt long lanh sao băng với nụ cười no nở, con chuột thật là một gai que tuyệt sắc. Lại thêm da trắng, tóc dài, hình dung yêu diệu, con Chuột đã làm cho các công tử nơi thôn-giã nhiều pheo mắt viá, bay bồn. Song nhà Chuột vốn là nhà làm ăn từ tết, từ nhỏ Chuột chỉ qua nghe cấy hái nào biết đâu đến thói lang-trung bợ thường. Chả thế mà ai cười mây, chào giờ mặc ai. Chuột nào có nghĩ đến sự tà ác, chỉ sớm chiều vui vẻ cùng công việc đồng áng mà thôi. Cò gai cùn khôn què tuy đã đến tuổi cặp kè mà vẫn chẳng chịu đem trái tim non hứa hiến cho ai ấy cũng là sự thường vì ở chốn cày sâu, cuốc bầm dập bà, con gái đều bị lùn sống trắng hoa sò dày vào bè trầm luân. Vợ chồng bắc xã Khoèo tuy con vừa đẹp vừa nhu mì, dũng dấn thi vui lòng, hả dạ, nhiều khi đã thầm tình với nhau : « Con mình vừa đẹp vừa ngoan tất phải già cho kẻ học-trò con ông Lý, ông Chánh có của mồi là súng đàng. » Ý thường đã định nên nhiều người ở làng có con gái lớn đến hỏi, cha mẹ con Chuột đều chê là nhà nghèo, là không có học mà từ chối cả. Tuy

làng có ông Lý, tông có Ông Chánh, song chết nỗi ông Lý ông Chánh lại hoặc không có con gái, hoặc có thì lại là những đứa dàn ngú : chũ A chẳng biết, chũ Nhất cũng không. Cũng vì cha mẹ con Chuột kén dề đồng sòng kỹ như thế nên con Chuột đã nhỡn rời mà vẫn phải chịu nỗi chăn đơn gối chiếc. Ở nơi thôn-giã 1, 1/ tuổi mà còn chưa lấy chồng kè cũng là muộn nhưng con Chuột là gai sắc tài thi có lo gì à làm. Con Chuột cũng tự phu như thế nên không lấy gì làm buồn, sớm chiều vẫn chăm chỉ công việc cày cấy.

Đến tháng hai năm con Chuột 17 tuổi thì làng nó có đại hội. Hội ấy mươi năm mới có một lần. Nhiều người làng dù ai ở đâu xa mấy dù nứa đến ngày đại hội cũng cố lèn mò về, ai bắt đặc dĩ không về được thì lấy làm khὸ sở lầm. Hội ấy mở những nứa tháng đồng dã. Ban ngày trong đình thi tế lễ, ngoài sân đình thì bày các trò chơi vui như: đánh đu, đánh cờ giải, chơi gà, chơi chim, bít mắt bắt đέ, dắp nồi, múa rối, đánh vật ván ván. Ở trước sân đình, dưới giồng sông trong vắt lại có cuộc bơi trai các thuyền kết hoa. Con Chuột cũng như các con gái khác làng nó, cũng mặc quần lanh, áo lốt, ra đình, ra sông xem hội. Tối đến các cuộc chơi kia phải bãi di thi lại có cuộc hát chèo thay vào. Con Chuột và các chị em bạn gái đều chết mệt về tiếng rống cơm, tiếng anh Hè pha trò, tiếng ông tướng quát thảo. Trong mấy ngày hội con Chuột đã gác bên bắn các công việc nhà chỉ sớm

tối vui về hội. Cha mẹ con Chuột cũng chẳng ngăn cấm gì vì cha mẹ nó cũng dứa, cũng mè mệt về hội. Đến ngày thứ 15 là ngày dã đám mời lại vui hơn nữa vì ngày ấy là ngày các cụ cùng nhau định giải thưởng. Chẳng những được giải nhất đã được nhiều tiền lại còn được danh giá nữa nên các người đến làm vui cho đám hội đều cố hết iai sức để chiếm lấy phần thưởng đầu. Ngày ấy vừa là ngày cuối cùng lại vừa là ngày vui nhất nèo con Chuột suốt ngày ở ngoài đình chẳng hề lai vắng về nhà. Có dồi thì nó bỏ tiền ở cái hào bao xanh mời tinh ra mua phở, nứa bún ăn chứ nó có chịu về mà thôi cơm đâu. Vả cha mẹ nó cũng không về nhà kia mà, hàng quà, hàng bánh thiều gì mà còn phải về nhà ăn cơm cho mệt thì giờ, hết hội còn dào dáu ra trò vui nữa mà xem.

**ĐỨC-LỢI**

26 - 61, RUE DES TASSES
HANOI — Téléphone 571

**Đồ đồng đẹp
kỹ nhất Bắc-kỳ
đủ các kiểu
cổ mỹ thuật
Giá phải chăng**

chủ nhân : PHÙNG-VĂN-MẬU
■ Các chi điểm ■
105, RUE D'ESPAGNE - SAIGON
87 80, P. DOUMER HAIPHONG

Vào khoảng độ 4 giờ chiều con Chuột dương cung dám sáu bạo gái vịn vai nhau đứng ở bờ sông xem bơi trai. Trong đám đông người mắt nó bỗng để ý đến một người đàn bà dương đứng xem bơi như nó. Người ấy vốn là người hàng sóm nó thế mà thoạt nhìn nó không nhận được là ai. Nó tưởng là bà Huyện, bà Phủ nào về xem bơi kia đấy. Nhưng nếu là bà Phủ, bà Huyện thì có dâu lại đứng sea lắn vào đám người làng như thế. Nó chỉ cho chị em nó người ấy, chị em nó đều lồ mắt nhìn, mãi sau mới biết là người hàng sóm nhà nó bấy lâu vẫn tới lấy chồng ở tỉnh nên ít khi về. Người ấy cũng như người khác là người làng con Chuột thế thi vì lẽ gì người ấy lại làm bẩn đến trí nghĩ nó? Người ấy tuy cũng là người làng nó nhưng lại khác hẳn với các người khác vì người ấy đẹp, người ấy sang. Rõ thật là mả phấn, môi son, mày cong vòng nguyệt, đẹp này con Chuột trong thấy cũng yêu. Lại



GIA BAO :

1 năm	4 \$ 50
6 tháng	2. 40
8 tháng	1. 30
mỗi số	0. 10



Ngân phiếu và thư tín xin gửi cho
M. PAJAM-HUU-NINH
Quản lý « Pao-ly-hoi Tuần-hảo
Số 1 đường Carnot - HANOI

thêm ăn mặc lộng lẫy: nào quần áo bóng nhoáng, áo bóng bay xanh dòn, nào hoa tai vành cánh đõ ối nêu sắc đẹp của người ấy trông lại càng tươi tắn bội phẫn. Nhưng nếu chỉ có đẹp không thì con Chuột cũng không phải nghĩ ngợi mấy vì nó cũng đẹp, cũng xinh chứ kém gì. Một điều mà nó bắt buộc con Chuột phải chú ý vào người đàn bà ấy là vì người ấy sang, người ấy giàu. Cái giàu của người ấy cứ trông các đồ trang sức dù biết. Còn cái sang của người ấy thi phải nhìn đến đứa đầy tờ của người ấy mới rõ. Đứa đầy tờ ấy đứng liền dằng sau lưng, thỉnh thoảng lại phe phẩy quạt cho chùi, tuổi mời độ 14, 15; nhưng khôn ngoan, sắc sảo đã lộ hẳn ra mặt. Đứa tờ gái ấy ăn mặc cũng sang tệ: nào hoa tai vàng, nào quần linh, áo the, trông còn sang gấp mấy con Chuột. Vì con Chuột thấy đứa đầy tờ người kia còn sang hơn mình nhiều nên nó bụng bảo dạ người này giàu sang quá nhỉ! Nó nghĩ thế rồi nó nảy ra ý tưởng thèm mõi, thèm muối được như người kia. Chả thế mà từ khi nó thấy người đàn bà ấy nó chỉ chăm chú nhìn, nhìn từ đầu đến chân, lại từ chân đến đầu. Cuộc bơi trai xong lúc nào mà con Chuột cũng chẳng biết. Lúc người đàn bà kia quay gót bước đi, lúc chị em bạn nó dục nó đi về nó mỉm biết cuộc bơi đã tàn. Nó vội vàng hỏi chị em: « Bây giờ nào già nhất thuyền nào già nhất? » Chị em nó cũng không dễ ý đến tại làm sao nó cũng đứng xem từ đầu đến cuối mà nó lại không biết thuyền nào được, thuyền nào thua nên cũng già nhời câu hỏi của nó. Các trò vui khác cũng đã tàn, con Chuột không quay lại

sàn ditch nữa. Nó cùng chị em nó lững thững ai về nhà nấy ngồi đê đến tối còn ra xem nổi tầu hát cuối cùng.

Sáng hôm sau mặt trời đã lên cao mà con Chuột hẵn còn ngủ kỹ. Thật từ xưa đến giờ không bao giờ nó ngủ chưa như thế, vì từ xưa đến giờ có bao giờ trong nửa tháng giờ đồng đê đêm nào nó cũng thức đến 2, 3 giờ sáng đâu. Từ ngày nó lọt lòng, mang tiếng khóc, bưng đầu mà ra cho đến bây giờ làng nó mỉm đại hội có hai lần, lần trước nó mới lên 7 thi đã biết gì mà xem ngày, xem đêm. Có chăng mới có lần này nó đã 17 tuổi đầu nên nó mới biết ham xem hội là thế. Ra đì khi hội tan nó về nhà trong óc còn mơ tưởng đến người đàn bà nó gặp hồi chiều nên nó thao thức mãi, gác sàng mồi chờ đợi.

Còn Chuột còn dương ngoai dắc ngủ ở trong trái buồng thi nhà người đàn bà khách đầu dồn chrysanthème nồi choang choang làm cho nó phải đặt mình thức dậy. Nó vội vàng dụi mắt ngáp dài một cái rồi ngồi nhòm dậy rón rén ra chỗ khe cửa nhìn xem thì khách lại chính là người đàn bà nó đã chú ý đến chiều hôm qua ở bờ sông là người đã gây cho nó bao nhiêu sự thèm trước ở trong óc. Muốn nghe xem người đàn bà ấy đến nói chuyện gì với cha mẹ nó, nó vội vàng lén cửa nách chạy xuống bếp rửa mặt, ván lại vành khăn, thắt lại dây lưng rồi tặt lá chạy lên chỗ khách ngồi chào lạy rất là lễ phép. Người đàn bà lịch sự ấy thấy con Chuột cũng chào lại rồi ngầm nghĩa nó mãi không thôi. Cha mẹ con Chuột vội giới thiệu con gái rồi lại bảo

cho con Chuột biết khách đến chơi là có Côn bên hàng sôm hiện dương lấy chồng làm Ông Đốc ở Hanoi. Bà Đốc khen con Chuột ngoan, khen con Chuột xinh rồi hỏi cha mẹ con Chuột nó đã có nơi nào giám hỏi chưa. Cha mẹ con Chuột thật thà cũng nói rõ ý hướng của mình. Bà Đốc nghe chuyện cười nói :

“ Chỗ hàng sôm tôi nói thật, ông bà muốn cho cái Chuột nhà ta lấy được chồng học trò nhà giàu là phải làm vì còn gì khổ hơn lấy phải chồng cầy, cùi, ngu, si nữa. Cái Chuột tôi xem người rất ngoan ngoãn lại thêm có vẻ ưa nhìn đâu có lấy chồng thảm biến, đốk-lò hay chồng quan nữa cũng đáng. »

Cha mẹ con Chuột vội nói :

“ Chú tuy cũng ngoan nhưng cần lấy được chồng học trò, nhà khá là phúc rõ, giám đâu mờ ước đến địa vị quá cao sang. »

— Ông bà nói thế khi sai. Chú tôi ngày xưa thì có khác gì cái Chuột, có khi lại chưa bằng nó cũng nên, thế mà số khai giờ cũng chả ngăn nào. »

Cha mẹ con Chuột nghe bà Đốc

hang sôm luận thuyết, gật gù cho là phải.

Tiếng còi thời vàng óc, xe hỏa đã về đến ga Hàng Cỏ. Trong đám hành khách tất cả ở trên xe bước xuống, sau lần có bà Đốc hàng sôm nhà con Chuột, con Chuột và con ở bà Đốc. Dương ở chốn thôn quê, ngoài bốn bức hàng dào tre, chỉ có mây, nước, ruộng, cây, con Chuột này về chốn kinh thành phồn hoa, trong cái gì cũng lạ mắt. Nếu bà Đốc chẳng biết trước mà cầm tay nó cùng đi thì thế nào nó cũng lạc. Con Chuột tuy hôm nay nhờ bà Đốc sửa sang cho cái vành khăn, cái mái tóc nên mặt mũi trông sinh sản hơn khi ở nhà quê nhiều nhưng về ngày thơ trong lại càng rõ nét quá vì nó là lá lính Hanoi, là tất cả mọi vật ở Hanoi. Ra đến cửa ga bà Đốc gọi xe tay mặc cả 5 sô về Khâm-thien rồi bà Đốc và con Chuột ngồi chung một xe, con ở ngồi một xe, ba người về mỗi cái nhà bà từng rộng rãi. Con Chuột trong thấy đỡ bâng hiêng trong nhà đã chaoảng cả mắt. Nhưng người ở

nha bà Đốc lại làm cho nó rụt rè hơn nữa vì những người ấy, người nào cũng đẹp, cõng sang. Thấy hai cô dương đồ dạo lơ, sen ngó, mặt phấn, môi son, áo quần lộng lẫy, vòng hột đầy người, nó đoán chắc là em chồng bà Đốc nên nó vội vàng chào : « Lạy các bà ». Bà Đốc thấy thế vội gạt con Chuột đi rằng : đây là chị em cả, cứ gọi là các chị thôi. Bà Đốc lại giới thiệu con Chuột với các thiếu nữ kia. Bà bảo đây là em họ bà ở nhà quê tên là Tuyết, vì nhà ngoài này neo người nên bà đem ra để trông nom dùp. Thế là con Chuột đã đổi ra có Tuyết.

Bà Đốc nói song liền gọi thẳng bếp lấy nước rửa mặt. Bà rửa xong lại sai lấy chậu khắc cho cô Tuyết. Khi cô Tuyết rửa mặt, rửa tay, rửa chân song rồi bà liền chọn bộ quần áo đẹp đưa cho cô Tuyết mặc. Bà lại rửa cả vòng hột của bà cho cô Tuyết deo. Cô Tuyết từ lúc về đến giờ vẫn không thấy ông Đốc đâu cả nhưng không giám hỏi.

Gom nước song, nhà đã lên đèn. Cô Tuyết thấy quang cảnh ngoài phố và quang cảnh trong nhà cứ chồ mắt ra nhìn, lấy làm lạ. Bà Đốc biêt ý, nghĩ trước sau thời cũng một lần, nên gọi cô Tuyết vào buồng khóa cửa lại nói nhũng câu gì không biêt.

Tiếng to, tiếng nhỏ, độ 1 giờ mới thấy bà Đốc và cô Tuyết ra. Cô Tuyết néi mặt lúc vui, lúc buồn, lúc i ghì ngồi ra ngồi chơi với cô Nga, cô Hướng ở tràng kỷ nhà ngoài, dưới bóng đèn sáng.

Trong sôm Khâm-thien từ đây lại thêm một dóa danh hoa chưa chan hì vồng chờ người đem về cẩm lợ độc bình.

Không phải nói ngoa

Chỉ có Thanh-Hà Dược-Phòng mới là một nhà chuyên-môn chữa bệnh tinh có thể tin cậy được. Thủ thuật không chồng khỏi không mênh nhoc và không hại sinh dục. Có phòng riêng khám và chữa cả đàn ông, đàn bà. Còn nhiều thuốc chuyên môn khác.

(Cao đơn, Hoàn-tan)

Ai muốn hỏi han điều gì xin cứ viết thư đến

Thanh-Hà Dược Phòng

55, Route de Hué - Hanoi

(TRÊN CHỢ HỘM)

TRẬN ĐÁNH PHƯƠNG NAM

Quân-sự tiếu thuyết (liếp theo)

Ông ta cũng giả vờ làm bộ cởi áo trả tôi, nhưng đợi khi tôi cởi áo tu dè ra bên đường thì ông ta vờ lấy áo tu rồi chạy thẳng, tôi đuổi cũng không sao kịp, đành phải ngồi đây khóc lóc một mình.

Kha-Lâm nghe tới đó phi cười không sao nhịn được. Bi-Dắc vừa tủi vừa thận, chắp tay nghiêng mình, nói với Kha-Lâm rằng :

— Thôi, tha hồ cho ông cười tôi. Tôi xin từ biệt, chào ông

Nói đoạn đi thẳng. Kha-Lâm trông theo, lại cười lấy, cười dè, mãi đến lúc mắt hùt không thấy, mới một mình lững thững lên đường.



CHƯƠNG THỨ TƯ

Đường đi vắng vẻ, ít gặp người qua, thỉnh thoảng mới thấy vài người khách buôn, dài con lừa lải, hay những người du lịch dừng lại xin tiền. Kha-Lâm khi còn ở nhà thờ, nhớ lời thầy dặn, những người du lịch phao nhiêu là hàngдан, nịnh dối-dá chờ nên cho tiền. Vả Kha-Lâm trông thấy trong cặp của họ còn kè kè những miếng thịt giê lợa tướng, càng tin họ là bợ dối-lừa, nên gặp họ xin thì đánh lờ chạy thẳng. Bọn kia buông lời

xỉ vả, Kha-Lâm cũng cứ bưng tai bước rảo không hề lý hội đến chi.

Bì một lát, đến một gốc cây lớn kia, thấy có hai vợ chồng anh lão buôn đường ngồi ăn uống với nhau. Người vợ lái buôn thấy Kha-Lâm đi tới nơi, thì lấy tay vẫy vẫy, rồi cười nói ầm lên. Kha-Lâm ngoảnh mặt không trông, cố đi rảo bước cho qua chỗ ấy. Chàng vừa đi vừa nghĩ thầm trong bụng : « Không ngờ trong chốn trọc thẽ, có nhiều điều tàn nhẫn bất công đến thế ! Nếu mình cứ yên ở nhà thờ, thì trọn đời có thể tránh xa nguy hiểm như thế chẳng hóa rết may ? » Chàng vừa nghĩ đến đó, bỗng lại gặp ngay một việc lạ lùng, nhất sinh chưa từng trông thấy bao giờ. Bấy giờ đi quãng rừng ngang những cây thấp chỉ chẵn-chẵn bằng vai người lớn. Kha-Lâm đương đi chợt trông thấy giữa đám cây xanh, có bốn cái cẳng người ngồi ngoài thò lên, đều di giày đèn kít, múa may xanh xanh, theo nỗi rip đàn rip sáo. Kha-Lâm kinh hãi lẩn quanh đi đến, thấy có hai người chúc đầu xuống đất mà đi, một người tay cầm cây đàn, một người tay cầm ống địch, vừa hòa dòn vừa múa rip chán, đều nhau píam pháp. Kha-Lâm đương mắt ngần nhìn rồi chắp tay cầu nguyện chúa Trời. Hai người kia trông thấy Kha-Lâm, liền giọng đầu nhảy thật nhanh đến gần chỗ Kha-Lâm đứng, rồi lại lộn đứng hai chân trở xuống, làm như

phường rồi phường hè. Một người nói với Kha-Lâm rằng :

— Ngài là bậc anh-hùng kiến thức, xin cho chúng tôi một ít tiền tiêu.

Một người nữa lại nói tiếp rằng :

— Xin hoàng tử, ngài ban thưởng cho chúng tôi. Hoặc vàng bạc châu báu, hoặc vật gì nhỏ mọn, chúng tôi cũng xin vui lòng nhận cả.

Kha-Lâm thấy hai người nói năng giờ giàn, trong bụng đoán chắc là có là ma ngoại đạo, nhân nhở đến cùi thăn chủ trừ ma của thầy đã giạy, chàng toan đem dọc đèi trù. Bỗng dò chàng chưa kịp dọc thì hai người ấy, bỗng cười phá lên, lại lộn đầu xuống đất nhảy nhót như trước, rồi lấy 2 bàn chân vỗ vào nhau đậm dỗp như thè vỗ tay. Trong đó có một người lớn hơn, nói với người kia rằng : « Anh bé con này, chưa biết trêu đùi có thuật luyện gân như thế. » Nói đoạn lại hỏi Kha-Lâm :

Làm sao bác sợ chúng tôi như là trẻ con sợ ma sợ quỷ ?

Một anh nữa cũng quay bảo Kha-Lâm :

— Việc gì mà anh sợ hãi ? Chúng tôi có ăn thịt anh đâu !

Kha-Lâm khi đó hơi tinh thần, liền nói với hai người :

— Chẳng giấu gì các ông, khi tôi đi ở ngoài, trông thấy bốn cái chân thò lên trên ngọn đám cây, thực tôi đã bồn chồn kinh

ta.. Tôi hỏi thiệt, sao các ông lại có cái cử động như thế?

Một người bé nhỏ, nghe Kha-lâm nói giút lời, liền đứng phát lại bảo Kha-lâm rằng :

- Bác nói ngô ngòi quá! Bác có mang rượu, sao không đem thết chúng tôi?

Nói đoạn, không đợi Kha-lâm trả lời, vội giật lấy chai rượu trong cặp Kha-lâm, rồi giờ may dập một cái vỗ đứt cõi chai, ngửa miệng lên giốc, uống một nửa, còn một nửa đưa cho người kia uống nốt. Uống xong lại già vờ nuốt cả cái chai. Kha-lâm trông thấy, hoa cả mắt lên. Chợt lại thấy cái chai vỡ ở đầu người no rơi xuống, nhảy sang bàn chân người kia, đứng lên sững sững. Đoạn rồi họ cùng nói với Kha-lâm :

- Cảm tạ tiên - sinh đã cho chúng tôi uống rượu, chúng tôi là người làm quỷ thuật, ở chợ Ván-cát-sý qua đây, sắp sang Ô-làm đức diễn trò. Nghệ thuật của chúng tôi, một ngày không uyên không xong, bởi vậy qua đây chúng tôi cũng phải dừng chân để luyện. Cậu còn ít tuổi, chưa trải việc đời, trông thấy chúng tôi tất cho là lạ. Nhưng nói cho dừng ra, không cứ là cậu, ngay đến khanh-tướng công hầu, cũng các bậc anh hùng hào kiệt, cũng đều nói là chưa từng rõ rãy bao giờ. Bây giờ cậu hãy ngồi đây, chúng tôi luyện tập lúc nữa cho xem.

Nói đoạn, hai người lại di đầu xuống đất, giờ căng lèn giờ, tay cầm dán sáo thổi họa múa máy. Kha-lâm ngồi xem, chợt trông thấy trong cái cặp của hai người đè ở bên đường, có cây dòn hồn giày, chàng liền vờ lấy cây dòn, đánh theo nhịp đan của bọn kia đang đánh. Bọn kia nghe tiếng dòn của Kha-lâm, liền bỏ dòn sáo ra một bên, rồi hai tay chống

xuống đất nhảy múa thực nhanh. Hồi lâu, hai người đều mệt nhọc, thì tiếng dòn của Kha-lâm cũng im.

Hai người cũng đứng dậy, bảo Kha-lâm :

- Anh đánh dòn giỏi quá! Ngón tay đặt vào giày dòn, khắc nào gió mưa sinh sét tới nơi. Nhưng tại sao anh lại thuộc điệu dòn của chúng tôi như vậy?

Kha-lâm mím cười đáp rằng :

- Tôi nghe dòn sáo của các ông, tôi lẩn tiếng đánh theo, may mà đúng dịp đó thôi.

Hai người nghe nói, đều rán mắt nhìn Kha-lâm và nói :

- Nếu vậy bác thông minh tuyệt thế. Chúng tôi hiện đương cần một người như bác để làm bạn cho vui, bác có thể cùng chúng tôi đi sang Ô-làm-đức được chăng? Bác đi với chúng tôi, chúng tôi sẽ luyện nghề cho, một ngày trả bác hai đồng và ăn uống rất là sung sướng.

Kha-lâm đứng dậy từ tạ mà rằng :

Cảm ơn các ông, tôi còn bận việc, không thể lâu mà theo đi được.

Nói đoạn quay ngoắt đi thẳng. Hai người chạy theo, trước đưa bốn đồng để tặng, sau lại đưa sáu đồng. Kha-lâm chỉ cầm đầu quay đi mà không chịu nhận. Được một lát, đoán chừng hai người không đuổi theo nữa, Kha-lâm quay đầu lại, thì chợt thấy một người cao hàng 4 thước đương đứng chấp tay bài biệt dǎng sau. Kha-lâm ngạc nhiên nhìn, té ra hai người đứng lén vai nhau để gọi với Kha-lâm, chàng thấy vậy, mím cười vái lại rồi đi.

Đi khỏi khu rừng, ra tới một quãng blinh nguyên, Kha-lâm thấy bụng hơi đói, liền giờ bánh của anh em đưa tăng ra ăn. Ăn xong, mặt giờ đã hơi xé xé,

chàng vội vàng đi mau để kịp tìm nhà nghỉ trọ. Bấy giờ đường đi đã thiêu thoảng gặp người, không vắng như trong rừng lúc trước. Thỉnh thoảng cũng gặp một vài người ăn mặc nhà tu, song đều không phải cùng một môn phái với mình. Trong đó có một người đến hỏi Kha-lâm

- Các có biết các nhà hàng ở mạn trước kia, hàng nào làm cá được ngọt?

- Tôi nghe nói có hiệu Tố-lôi làm nghề ấy rất khéo.

Người kia nghe nói vội ra rảo cẳng đi ngay. Một lát lại gặp ba người vai vác xêng cuốc, miệng bat lối hát nhà quê, Kha-lâm lắng nghe cũng không nghe rõ. Lại có một người tay cầm một con chim con, đưa đến ép bàn cho Kha-lâm. Kha-lâm sợ hãi cuống cuồng vội vàng chạy trah

NÊN CHÚ Ý

HOÀNG HẬU BẢO SẢN CAO

Thuốc cao này chủ phòng bị cho dân bà sau khi mới đẻ khổ sanh các chứng nguy-hiểm, vì nó khử cùu huyết sanh tan huyết rất thần hiệu, và cũng ngự cái khí phong hàn thử thấp không cảm nhiễm được. Người nào có uống nó chẳng cần chỉ ăn cay uống nồng, sống hơ chỉ cá, mà cũng đỡ da thấm thí, phàm dân bà sau khi sanh sản uống cao Bảo-Sản của bà chánh Ngự-y Mai-xuân-Lang làm cho Hoàng-Hậu uống, mà ông Đặng-Nghi, chủ nhà thuốc Vệ Sanh-Đường đã làm đều thấy hiệu-nghiệm. Cách dùng chỉ rõ trong toa. Giá mỗi chai 2\$

Có bán tại :
MINH - GIANG - THƠ - QUÁN

DƯỢC PHÒNG

Lê-tất-Giang chủ nhơn

2, Rue de Đồng Khánh

PHAN-THIẾT (ANNAM)

ENSEIGNEMENT, PRIMAIRE, PRIMAIRE SUPERIEUR ET SECONDAIRE
LYCÉE LIBRE HONG-BANG

70 RUE JULES FERRY - HANOI

là Trường Tư to nhât : (Ở Đồng-Pháp cũ trường này được phép mở đến ban Tú-Tài) nhà to sàn rộng, mở đủ các lớp: lớp giày riêng về Triết-học, lớp giày theo lối gửi thư

Có phòng thí nghiệm, Có thư viện xem sách, Có nhận cả lưu học sinh, Tiền học không tính đắt, Giáo sư rất có danh tiếng. Quản-Đốc : M. Leuret Cử nhân khoa Văn-Chương Triết học, đã ra công đào luyện cho bọn Thiếu niên bên Pháp trong 30 năm giờ.

Khi làm chánh sở Cửu-Tế Đông-Pháp đã diễn thuyết hơn 100 lần và đã thành lập được nhiều hộ Cửu-Tế trong Nam và ngoại Bắc, các lớp nghỉ hè có đủ và đã khai giảng từ ngày 27/1/1949.

Ai hỏi thề lê dính tem già lời.

Thé nào là « Phòng-tich »

Bệnh phong tich dân ống, dân bà, sức lực kém thường hay bị, từ 25 đến 50 mươi tuổi bay bù lâm. 1- Vì cơm no rượu say với hanh tinh dục - 2- Ăn xong đi ngủ hay đi tắm ngay nên thư bệnh, gọi là phong tich. Khi lâm bệnh thấy đầy hơi, tức cổ, tức ngực, cơm không muôn ăn, ăn thì q, thường đau bụng đau lưng, chân tay mỏi mệt. Bị lâu nă», sặc mít vàng, da bụng giãy. Mỗi uống 1, 2 liều, lâu 4, 5 liều Phong Tich liền được .Con Chim" không công phạt, đúng bệnh át thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Mỗi liều chia hai bản uống, giá 0040.

VŨ-BÌNH-TÂN

178 bis, Route Lach-Tray, Haiphong

ÀN-TÙ KIM-TIỀN NĂM 1-26

CÁC NGƯỜI BÀI LÝ

Hanoi : M. Hiếu, 22 bis, phố Huế ; Trần văn Huân
 99, phố Mèo, Quảng tiến Ký, 44 phố hàng lồng
 Nguyễn-Ngọc-Linh, 25 phố hàng Bông - Hô-dông
 Hiệu Nam-Thị, chợ bưởi ; Bảo-Châu, Photo,phố
 Bruxelles ; Hàng-Phong ở Chợ Lúa - Nam-định ;
 Biểu-loti-Sinh-Đường 19, Phố khach Hưng-Long
 19 Nang Tinh - Hải-đường ; Biểu Chi-Lan 11 Đông
 thị - Bac-ninh ; Vinh-Sinh 162 Tiền an - Soutaú ;
 Vạn-Thành 47. Hậu Tinh - Hai-phong ; hiếu Nam-
 Tân, hàn sách vở, 48, phố Bonnal - Vinh ; Sinh-
 Huy phố gare - Hué. Vinh-Tường 49 Gia long
 Saigon Hưng-Vường 107 d'Espagne.

Các tính trong bất kỳ có đại lý bùn cát

NHÀ HỘ SINH
NGUYỄN - THI - DOAN

53. PHỐ HÀNG TRỐNG HÀ NỘI

MƠ ĐÀ LÂU NĂM

Cô bằng tốt nghiệp trường
thuốc Đông Dương . . .
Bà làm việc hơn mươi năm ở
các nhà thương nhơn Bắc kinh

Công việc cần thận và có quan Đốc tay trong nom

Xin chū ý !! Xin chū ý !!!

Bản hiệu có bút Cement, hắc in, đất đèn, Sơn tẩy, vôi thuốc, cát mài, Cristaux để rửa sơn và rửa đồ gỗ (acide azotique), acide sulfurique để cho vào hoàn thiện, acide hàn thuốc bột và nitro Javel tẩy các đồ vải trắng, cire à parquet Encastrique Essence terebenthine để đánh các đồ gỗ, Cure gân chà các mui, thuốc trét muối và mủ cho vào xe dạo, se tay mán quấn. Các thứ hàng trên nay có bán buôn và bán lẻ giá hời phải chăng, xin mời các quý khách chiêm ngô.

Các quý khách ở xa muôn cần dùng những thứ hàng kẽ trên xin gửi thư cho bản hiệu. Sau khi nhận được thư xin gửi theo linh hồn giao ngay

DUNG-QUANG

Số 54, Phố Hàng Bát Sát - HANOI

PHAN-BA-CAN

32, Rue du Chanvre Hanoi
TÉLÉPHONE : 812

FABRIQUE DE COURONNES
MORTUAIRES EN PEARLS
MONTAGE ARTISTIQUE ET
HAUTE — NOUVEAUTÉ

Maison la plus impor-
tante la plus ancienne
et la plus réputée.

CÁC BÀ LỊCH XỨ NÊN CÓ

HOA TAI VÀ NHẪN KIM CƯƠNG
ĐỒ NỮ TRANG NGỌC THẠCH

BÀNG PLATINE
BÀNG PLATOR
OR



TẠI HIỆU THINE-SENG 44 HÀNG-TRÔNG.HANOI

MỘT HIỆU VÀNG BẠC

TO NHẤT BẮC-KỲ

MỘT-CƠ-QUAN:

Chuyên khảo cứu về những cách phòng nạn cháy,
Thực hành cách phòng nạn ấy theo phương pháp riêng

RẤT HIỆU NGHIỆM

CHỦ NHẬT NÀO CŨNG CÓ THỦ MÁY CỨU HỎA Ở BẢN-HIỆU ĐỂ TỎ RỜ
SỰ HIỆU NGHIỆM CỦA MÁY:

KNOCK - OUT

PIERRE JACOMET

Dai-ly độc quyền máy cứu hỏa « Knock Out »
chuyên môn về cách ngăn phòng nạn cháy.
29, Phố Đồng Khởi, Điện tin: Jacomet Hanoi
Giáy nói 617 R. C. Hanoi 394

Ai muốn hỏi han điều gì về cách ngăn
phòng nạn cháy, bản-Hiệu rất hoan
nghênh chỉ rõ.

